

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**



### **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 388 do UBCK cấp ngày 01 tháng 04 năm 2009)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0103012269 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/08/2007)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: 59, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Điện thoại: 04.3 944 58 88 Fax: 04. 3 944 58 89

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

Địa chỉ: 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3 8770265-3 8770266 Fax: (84-4) 3 8271925- 38723439

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 3 số 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Điện thoại: 04. 3 944 5888 Fax: 04. 3 944 5889

*Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên: Nguyễn Thị Kim Liên Chức vụ: Trưởng phòng  
Điện thoại: 04 38271351 Fax: 04 38271925



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)

(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0103012269 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp  
lần đầu ngày 18/05/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/08/2007)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (Airimex)

**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần.

**Tổng số lượng chào bán** : 600.000 cổ phần

**Tổng giá trị đăng ký** : 6.000.000.000 (Sáu tỷ đồng)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165, Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Điện thoại:** 04.6 2670 419

**Fax:** 04. 6 2670 494

**Email:** vae\_co@viettel.com.vn

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Điện thoại :** 04. 3 944 58 88

**Fax:** 04. 3 944 58 89

**Email:**

## MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro về đặc thù ngành .....	8
4. Rủi ro của đợt phát hành .....	8
5. Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành .....	9
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu .....	9
7. Rủi ro khác .....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	11
1. Tổ chức phát hành.....	11
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	15
3.1 Đại hội đồng cổ đông .....	15
3.2 Hội Đồng Quản Trị .....	16
3.3 Ban Kiểm soát .....	16
3.4 Ban Điều hành.....	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 30/11/2008) .....	17
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ công ty.....	17
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm sáng lập.....	17
4.3 Cơ cấu cổ đông.....	18

5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán .....	18
5.1	<i>Công ty mẹ</i> .....	18
5.2	<i>Danh sách công ty con và các đơn vị trực thuộc</i> .....	19
5.3	<i>Các công ty tham gia liên doanh, góp vốn</i> .....	19
6.	Hoạt động kinh doanh .....	19
6.1.	<i>Hoạt động kinh doanh và Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm</i> .....	19
6.2.	<i>Nguyên vật liệu</i> .....	21
6.3.	<i>Chi phí sản xuất</i> .....	22
6.4.	<i>Trình độ công nghệ</i> .....	22
6.6.	<i>Hoạt động Marketing</i> .....	23
6.7.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i> .....	23
6.8.	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i> .....	23
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	24
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm gần nhất</i> .....	24
7.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i> .....	25
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	27
8.1	<i>Vị thế của công ty trong ngành</i> .....	27
8.2	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i> .....	27
8.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới</i> .....	28
9.	Chính sách đối với người lao động .....	29
9.1	<i>Phân loại lao động</i> .....	29
9.2	<i>Chính sách đào tạo</i> .....	29
9.3	<i>Chính sách tiền lương</i> .....	30
10.	Chính sách cổ tức .....	30
11.	Tình hình tài chính .....	31

11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	31
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	33
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	34
12.1	Hội đồng Quản trị .....	34
12.2	Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	38
12.3	Ban Kiểm soát .....	40
13.	Danh mục tài sản.....	42
13.1	Tình hình tài sản.....	42
13.2	Danh mục tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên .....	42
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	43
14.1	Kế hoạch Kinh doanh tổng hợp 2009 – 2011.....	43
14.2	Dự kiến doanh thu 2009 – 2011 .....	44
14.3	Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận, và Cổ tức .....	44
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	45
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	46
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	46
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	46
1.	Chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành bằng mệnh giá.....	46
1.1.	Loại cổ phiếu.....	46
1.2.	Mệnh giá.....	46
1.3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	46
1.4.	Quy tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh .....	46
1.5.	Giá dự kiến phát hành .....	46
1.6.	Phương pháp tính giá.....	47
1.7.	Phương pháp phân phối.....	47
1.7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	47
2.	Chào bán ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá ra công chúng.....	47

2.1.	<i>Loại cổ phiếu</i> .....	47
2.2.	<i>Mệnh giá Cổ phiếu</i> .....	47
2.3.	<i>Số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký chào bán</i> .....	47
2.4.	<i>Giá khởi điểm</i> .....	47
2.5.	<i>Phương pháp tính giá</i> .....	47
2.6.	<i>Phương thức phân phối và thời gian phân phối</i> .....	53
2.7.	<i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài</i> .....	54
3.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	54
4.	Các loại thuế có liên quan.....	55
5.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	55
VI.	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	56
1.	Mục đích chào bán.....	56
2.	Phương án khả thi.....	56
VII.	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	58
1.	Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành.....	58
2.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được.....	58
VII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	58
VIII.	<b>PHỤ LỤC</b> .....	59

# NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến tất cả các nhu cầu về tiêu dùng của đất nước; yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ. Đây là các đối tượng sử dụng dịch vụ của Công ty, khi nhu cầu đầu ra của các doanh nghiệp này giảm sút thì nhu cầu đầu vào của họ cũng bị ảnh hưởng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cuối năm 2007 đầu năm 2008, nền kinh tế thế giới chao đảo bởi cuộc khủng hoảng tài chính lan rộng sang các lĩnh vực khác và ảnh hưởng đến tất cả các nước trên thế giới. Là một nước xuất khẩu Việt Nam không thể tránh khỏi các tác động trực tiếp và gián tiếp của cuộc khủng hoảng thế giới. Kim ngạch xuất khẩu hiện tại và trong tương lai sẽ giảm sút do sức cầu từ các thị trường xuất khẩu chủ lực như EU, Mỹ, Nhật giảm sút bởi tác động của suy thoái kinh tế.

Những năm trở lại đây, theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2003 là 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 là 8,4%, năm 2006 đạt 8,2% và năm 2007 đạt 8,44%. Dự kiến năm 2008 tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đạt khoảng 6 – 6.5% giảm sút so với các năm trước do ảnh hưởng của lạm phát và suy giảm kinh tế toàn cầu.

Dự báo năm 2008 và hết năm 2009 nền kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của lạm phát và suy yếu kinh tế toàn cầu, tuy nhiên về dài hạn, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục có những bước phát triển mạnh nhờ vào chính sách mở cửa và các thể mạnh vốn có của đất nước. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không - Airimex cũng phải chịu các tác động tiêu cực từ nền kinh tế nói riêng và lĩnh vực xuất nhập khẩu nói chung. Tuy nhiên triển vọng vào sự hồi phục của nền kinh tế cũng như ngành Xuất nhập khẩu trong tương lai là rất cao. Do vậy sẽ không có quá nhiều tác động ảnh hưởng sâu đến doanh nghiệp trong dài hạn.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Việc ban hành hay thay đổi về chính sách liên quan đến ngành kinh doanh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước và Airimex đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng nên các văn bản pháp luật và dưới luật liên quan đến cổ phần hóa và thị trường chứng khoán sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến việc giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Tuy nhiên, với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không luôn có những phương án quản trị rủi ro pháp lý hữu hiệu để thích ứng tốt tới những rủi ro pháp lý như trên.

### **3. Rủi ro về đặc thù ngành**

Là một Công ty chuyên về Xuất nhập khẩu, Công ty cũng có những rủi ro nhất định của ngành. Sự biến động tỷ giá hiện nay trên thị trường tiền tệ là một khó khăn khá lớn của Công ty.

Bên cạnh đó Công ty cũng gặp rủi ro về thanh toán. Rủi ro về thanh toán là khi khách hàng của Công ty không có khả năng hoặc không muốn thanh toán các khoản nợ của mình theo đúng như cam kết về thanh toán. Là đặc thù chung của ngành Xuất nhập khẩu, Airimex cũng như các doanh nghiệp khác thường phải ứng trước cho khách hàng trong việc thanh toán cho người bán và nhập khẩu hàng hóa của họ về nước.

Tuy nhiên với độ ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu và quan hệ tốt với các bạn hàng cũng như Ngân hàng nên việc quy định chặt chẽ các điều khoản thanh toán giữa các bên liên quan trong Hợp đồng từ trước đến nay đã được Airimex chú trọng và thực hiện tốt, do đó rủi ro này đối với Airimex mà nói là không đáng kể.

### **4. Rủi ro của đợt phát hành**

Đợt chào bán cổ phiếu lần này của Airimex được dành cho 2 đối tượng chính là:

- Các cổ đông hiện hữu
- Các cổ đông bên ngoài Công ty.

Trong đó cổ đông hiện hữu được tham gia mua với tỷ lệ 20 cổ phiếu cũ thì được mua 01 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Tổng khối lượng phát hành cho đối tượng này chiếm 16% của tổng khối lượng phát hành. Các cổ đông hiện hữu là người gắn bó và đã am hiểu tình hình hoạt động của công ty nên khả năng các cổ đông hiện hữu không mua cổ phần là nhỏ. Ngoài ra, trong trường hợp phát hành cho cổ đông hiện hữu, có thể phát sinh cổ phiếu lẻ do làm tròn số cổ phiếu. Tuy nhiên, tại Điều 4 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ/XNK của Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không ngày 06/05/2008 có quy định: *"Quyền mua cổ phần của cổ đông nếu nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ được Công ty mua lại bằng mệnh giá"*.

Còn lại 84% khối lượng phát hành sẽ phát hành cho các cổ đông bên ngoài. Do đó, các cổ đông bên ngoài có ảnh hưởng lớn đến đợt phát hành của Công ty. Như vậy đợt phát hành của Công ty gặp rủi ro khi các nhà đầu tư không đăng ký hết số lượng chứng khoán được phép phát hành. Song, theo Quy định tại Điều 4 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ/XNK của Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không ngày 06/05/2008 quy định: *"Trong trường hợp phát hành cổ phần ra bên ngoài để tăng vốn không thành công, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định bằng hình thức huy động vốn khác"*.



Trong trường hợp không bán hết số cổ phần chào bán, Hội đồng quản trị Công ty có thể sẽ xem xét việc chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược hoặc các nhà đầu tư quan tâm khác và đảm bảo giá chào bán cho các đối tượng này không ưu đãi hơn so với giá bán cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp các nhà đầu tư nói trên không mua hết số cổ phần còn lại của đợt chào bán này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành huy động vốn vay hoặc trích từ lợi nhuận để lại và phần vốn lưu động để tài trợ cho dự án.

#### **5. Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Một số rủi ro có thể xảy ra đối với việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành là thời gian thi công dự án dài hơn dự kiến hay ảnh hưởng của các chính sách của Nhà nước ... Tuy nhiên Airimex đã chuẩn bị các kế hoạch để đối phó với các rủi ro này để giảm thiểu ảnh hưởng của các rủi ro đến việc thực hiện dự án. Theo đơn vị tư vấn thiết kế và xây dựng lập dự án cho Airimex – Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư phát triển và Xây dựng THIKECO đã dự tính các phương án cũng như những rủi ro mà Công ty gặp phải, Bên cạnh đó Công ty đã lên kế hoạch chuẩn bị cho các nguồn nguyên vật liệu, ký kết các Hợp đồng mua nguyên vật liệu lâu dài, công ty cũng lên phương án xây dựng nguồn lực về tài chính, nhân công đối với các dự án có khả năng kéo dài.

#### **6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Số cổ phiếu đang lưu hành của Airimex là 2.000.000 cổ phiếu. Airimex dự kiến phát hành thêm 600.000 cổ phiếu bằng 30% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu tương đối lớn này sẽ dẫn đến điều chỉnh giảm của giá cổ phiếu do tác động pha loãng. Tuy nhiên rủi ro pha loãng cổ phiếu sẽ giảm đi sau đợt phát hành nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành một cách hiệu quả.

Tính giá cổ phiếu Airimex sau khi phát hành thêm 600.000 cổ phiếu:

+ *Giá cổ phiếu Airimex sau khi phát hành 100.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5% với giá bằng mệnh giá và bằng 10.000 đồng/cổ phiếu*

Giá giao dịch trên thị trường tự do là 25.000 đồng/cổ phiếu (theo sanotc.com.vn ngày 18/12/2008). Giả sử coi đây là giá của cổ phiếu Airimex trước ngày chốt quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thì trong trường hợp mọi hoạt động của công ty vẫn duy trì ổn định thì giá của Công ty là:

$$\begin{aligned} P_2 &= (P_0 \times Q_0 + P_1 \times Q_1) / (Q_0 + Q_1) \\ &= (25.000 \times 2.000.000 + 10.000 \times 100.000) / (2.000.000 + 100.000) \\ &= 24.285 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Như vậy sau khi phát hành 100.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5% với giá bằng mệnh giá bằng 10.000đồng/cổ phiếu thì giá của Arimex giảm đi còn 24.285 đồng/cổ phiếu

+ Giá cổ phiếu sau khi phát hành 500.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư không xác định thông qua hình thức chào giá cạnh tranh với mức giá khởi điểm là 12.000 đồng/cổ phiếu

$$\begin{aligned} P_4 &= (P_2 \times Q_0 + P_2 \times Q_1 + P_3 \times Q_3) / (Q_0 + Q_1 + Q_3) \\ &= (24.285 \times 2.000.000 + 24.285 \times 100.000 + 12.000 \times 500.000) / (2.000.000 + 100.000 + 500.000) \\ &= 21.922 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

*Ghi chú các ký hiệu:*

$P_0$ : Giá của cổ phiếu Airimex trước thời điểm phát hành

$Q_0$ : Khối lượng cổ phiếu Airimex lưu hành trước thời điểm phát hành

$P_1$ : Giá của Cổ phiếu Airimex cho phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu  $P_1 = 10.000$  đồng/cổ phiếu

$Q_1$ : Khối lượng cổ phiếu phát hành cho Cổ đông hiện hữu  $Q_1 = 100.000$  cổ phiếu

$P_2$ : Giá cổ phiếu đã pha loãng sau khi phát hành thêm 100.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

$P_3$ : Giá khởi điểm của 500.000 cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư thông qua phương pháp bán đấu giá ra công chúng.  $P_3 = 12.000$  đồng/cổ phiếu

$Q_3$ : Khối lượng phát hành thêm với giá khởi điểm 12.000 đồng/cổ phiếu thông qua phương pháp bán đấu giá ra công chúng.  $Q_3 = 500.000$  cổ phiếu

$P_4$ : Giá cổ phiếu của Airimex sau khi phát hành thêm đủ 600.000 cổ phần

*Kết luận:*

Sau khi tiến hành đợt phát hành giá cổ phiếu của Airimex được pha loãng xuống còn 21.922 đồng/cổ phiếu

Giá pha loãng sau phát hành không có biến động quá lớn so với mức giá trước khi phát hành. Mức giá trên có biến động do 500.000 cổ phần phát hành qua hình thức đấu giá có thể cho mức giá khớp đấu giá cao hơn.

Mức giá pha loãng sau phát hành có thể biến động tùy thuộc vào hoạt động sản xuất của Công ty cũng như hiệu quả sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành.

## **7. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro kể trên, Airimex cũng có thể gặp các rủi ro đó xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của tổ chức phát hành, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải. Song các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

Ông: PHAN DUY QUẢNG Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ông: LÊ VĂN KIM Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc  
Ông: NGUYỄN ĐÌNH THÁI Chức vụ: Kế toán trưởng  
Bà: DƯƠNG THỊ VIỆT THẨM Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông: PHẠM LINH  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế - VIS tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không - Airimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không – Airimex cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

**Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

1. **“Airimex”**: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Airimex được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103012269 cấp lần đầu ngày 18/05/2006 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
2. **“Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam”**: Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.
3. **“Năm tài chính”**: Năm mươi hai tháng tính từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến 24h00 ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

**UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
**CTCP** : Công ty cổ phần  
**HĐQT** : Hội Đồng Quản Trị  
**BKS** : Ban Kiểm soát  
**CBCNV** : Cán bộ công nhân viên  
**TSCĐ** : Tài sản cố định

**BCTC** : Báo cáo tài chính

**VNĐ** : Đồng Việt Nam

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007 và các văn bản pháp luật khác liên quan.

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG
- Tên giao dịch : GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : AIRIMEX., JSC
- Trụ sở chính : 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3 8271939 Fax: 04. 3 8271925
- Email : [airimex@hn.vnn.vn](mailto:airimex@hn.vnn.vn)
- Website : <http://www.airimex.vn>
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Vốn điều lệ thực góp : 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Giấy phép kinh doanh: Số 0103012269 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/08/2007.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Kinh doanh máy bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay;
  - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư và phụ tùng cho ngành Hàng không;
  - Dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát hàng hoá trong nước và quốc tế;
  - Đại lý bán vé, giữ chỗ hàng không trong nước và quốc tế;
  - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
  - Kinh doanh vật liệu, vật tư hàng hoá dân dụng;

- Kinh doanh trang thiết bị, máy móc y tế, vật tư, trang thiết bị trường học, đo lường, sinh học và môi trường, vật tư trang thiết bị văn phòng, các sản phẩm cơ điện, điện tử, điện máy và thiết bị tin học, thiết bị mạng máy tính;
- Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát các loại (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực thực phẩm;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kho ngoại quan;
- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan;
- Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, mua bán trang thiết bị, phương tiện, vật tư và phụ tùng thay thế thuộc các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, dầu khí, điện, than, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm), xi măng, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm), bưu chính viễn thông, thể thao và các ngành công nghiệp giải trí khác;
- Xây lắp các công trình điện đến 35KV;
- Kinh doanh xăng, dầu mỡ, khí hoá lỏng;
- Mua bán, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;
- Tư vấn du học
- Kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm.

### ***Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu chuyên ngành và dịch vụ Hàng không được thành lập và đi vào hoạt động theo quyết định số 197/TCHK ngày 21/03/1989, của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam. Nhiệm vụ chính của Công ty trong giai đoạn này là xuất nhập khẩu các trang thiết bị, khí tài, phụ tùng thay thế cần thiết cho ngành Hàng không dân dụng Việt Nam và nhập khẩu một số mặt hàng phi mậu dịch để bán tái xuất ở các nhà ga quốc tế, tận dụng trọng tải thừa của Hàng không Việt nam và các hãng hàng không nước ngoài. Xuất khẩu những mặt hàng do Bộ kinh tế đối ngoại (nay là Bộ Công Thương) uỷ quyền. Trong giai đoạn này, Công ty hoạt động theo sự phân bổ chỉ tiêu của Tổng cục Hàng không (sau này là Cục Hàng không và Tổng công ty Hàng không Việt Nam). Đến tháng 6/1993, Công ty được giao vốn để chủ động tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành một doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Cục Hàng không Dân dụng Việt nam

Quyết định 328/TTg của Chính Phủ ngày 27/05/1995 quyết định thành lập Tổng công ty Hàng không Việt nam, hoạt động theo mô hình Nghị định 91/TTg của Chính phủ, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không trở thành một đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam, hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 100162 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 27/09/2004.

Theo Quyết định 372/TTg của Thủ Tướng Chính phủ về việc cổ phần hoá các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Quyết định 3892/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2005 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty XNK HK, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không chính thức đi vào hoạt động theo cơ chế mới (Công ty cổ phần) từ ngày 18/05/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 010312269 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp với số vốn Điều lệ là 20 tỷ đồng.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm 04 Phòng chức năng, 01 Ban quản quản lý C ISO 9000-2001 hỗ trợ giúp việc cho Ban Giám đốc và Bộ phận kinh doanh gồm 7 phòng nghiệp vụ khác nhau.

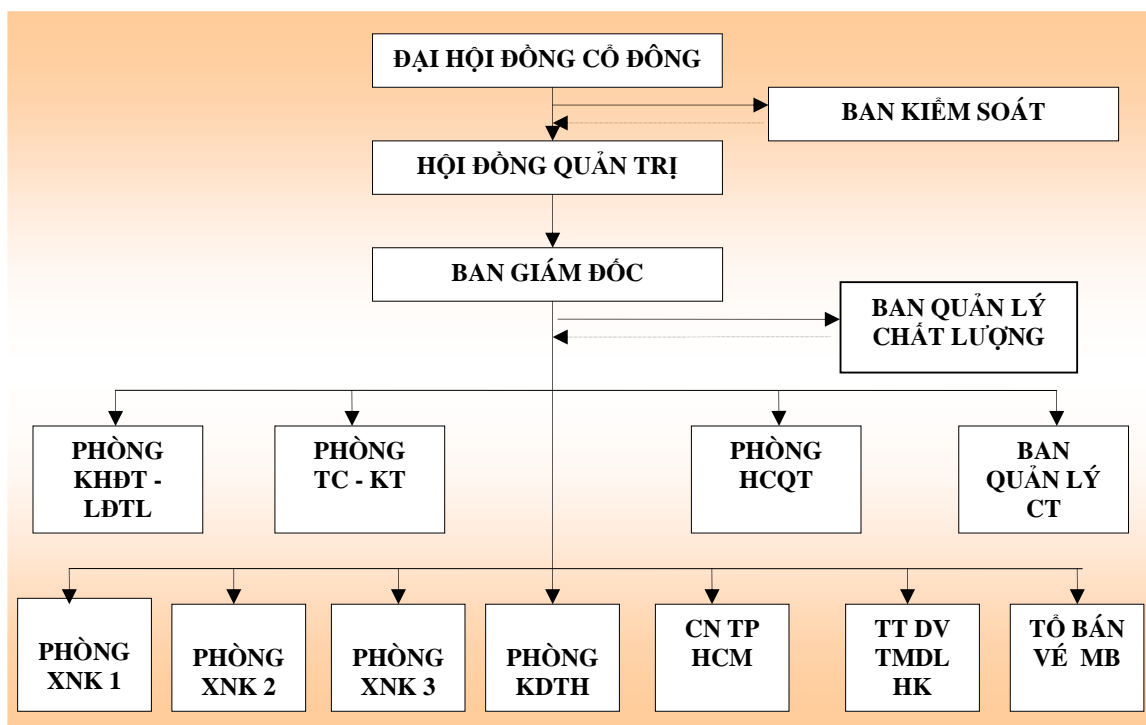
Bộ phận kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Phòng Xuất nhập khẩu 1
- Phòng Xuất nhập khẩu 2
- Phòng Xuất nhập khẩu 3
- Phòng Kinh doanh tổng hợp
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Dịch vụ TMDL Hàng không (ATSC)
- Tổ bán vé máy bay

Các Phòng chức năng, hỗ trợ giúp việc cho Ban Giám đốc bao gồm:

- Ban Quản lý Chất lượng ISO 9000-2001
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Kế hoạch đầu tư - Lao động tiền lương
- Ban Quản lý Công trình
- Ban Quản lý Chất lượng ISO 9000-2001

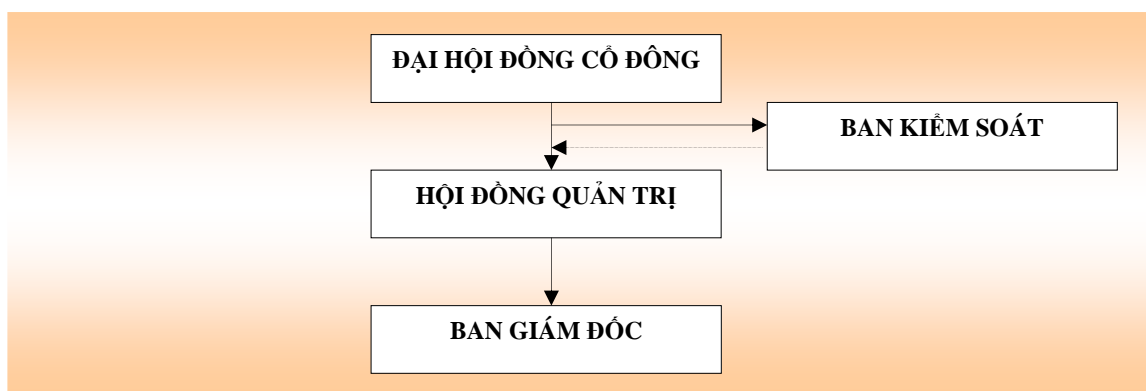
## **SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY**



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Bộ máy quản lý của Airimex được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.

#### SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



#### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Airimex, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định.

### **3.2 Hội Đồng Quản Trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Airimex, có toàn quyền nhân danh Airimex để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Airimex, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đặt ra các quy định, các chính sách về quản lý một số lĩnh vực kinh doanh quan trọng của công ty. Hội đồng quản trị còn thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị tại Airimex gồm 05 thành viên có trình độ học vấn, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu và quản lý tài chính.

Danh sách HĐQT:

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| - Ông Phan Duy Quảng     | - Chủ tịch HĐQT              |
| - Ông Lê Văn Kim         | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| - Bà Nguyễn Thị Kim Kiên | - Ủy viên HĐQT               |
| - Ông Đỗ Trọng Giang     | - Ủy viên HĐQT               |
| - Ông Phạm Hồng Quang    | - Ủy viên HĐQT               |

### **3.3 Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Airimex, giám sát việc chấp hành chế độ chính sách, định mức, chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Airimex. Ban Kiểm Soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có chuyên môn về kế toán và kiểm toán và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu.

Danh sách BKS:

- |                          |                  |
|--------------------------|------------------|
| - Bà Dương Thị Việt Thắm | - Trưởng BKS     |
| - Ông Phan Ngọc Linh     | - Thành viên BKS |
| - Bà Vũ Thành Nam        | - Thành viên BKS |

### **3.4 Ban Điều hành**

Ban Điều hành gồm Giám Đốc và các Phó Giám Đốc, quản lý điều hành các công việc hàng ngày của Công ty. Các thành viên Ban Điều hành đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu.

Danh sách Ban điều hành:

- |                       |                |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Lê Văn Kim      | - Giám đốc     |
| - Ông Đinh Ngọc Chung | - Phó Giám đốc |



- Ông Nguyễn Đình Thiêm                      - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Thái                      - Kế toán trưởng

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 30/11/2008)**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ công ty**

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày 30/11/2008, các cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều của Công ty bao gồm:

**Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Airimex (tính đến 30/11/2008)**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.020.000	10.200.000.000	51,00%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.020.000</b>	<b>10.200.000.000</b>	<b>51,00%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất khẩu Hàng Không - Airimex*

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm sáng lập**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam Đại diện: - Phan Duy Quảng - Lê Văn Kim - Đỗ Trọng Giang	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.020.000	10.200.000.000	51,00%
2	Trần Trung Dũng	50/3 đường Tân Phú, phường Tân Phú, Quận Tân Phú, Tp HCM	50.700	507.000.000	2,535%
3	Phạm Hồng Quang	Số 242, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	50.800	508.000.000	2,54%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.121.500</b>	<b>11.215.000.000</b>	<b>56,075%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất khẩu Hàng Không - Airimex*

### 4.3 Cơ cấu cổ đông

- Vốn điều lệ của Airimex : 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Số cổ phần của Airimex : 2.000.000 cổ phần (Hai triệu cổ phần).
- Mệnh giá mỗi cổ phần : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng chẵn).
- Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ tại thời điểm 30/11/2008:

#### Cơ cấu cổ đông của Airimex (tính đến 30/11/2008)

TT	Cổ đông	Số lượng (người hoặc tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I. Phân loại theo yếu tố nắm giữ của nước ngoài</b>					
1	Cổ đông trong nước	173	2.000.000	20.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>173</b>	<b>2.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II. Phân loại theo tính chất pháp lý</b>					
1	Pháp nhân	01	1.020.000	10.200.000.000	51%
2	Thể nhân	172	980.000	9.800.000.000	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>173</b>	<b>2.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất khẩu Hàng Không - Airimex

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán**

#### 5.1 Công ty mẹ

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.020.000	10.200.000.000	51,00%

## 5.2 *Danh sách công ty con và các đơn vị trực thuộc*

Không có

## 5.3 *Các công ty tham gia liên doanh, góp vốn*

Không có

## 6. **Hoạt động kinh doanh**

### 6.1. *Hoạt động kinh doanh và Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm*

#### 6.1.1. *Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty*

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm các mảng hoạt động chính như sau :

- ❖ **Ủy thác nhập khẩu:** Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Mảng kinh doanh này chủ yếu là nhập khẩu các mặt hàng:
  - Động cơ máy bay, phụ tùng vật tư máy bay
  - Thiết bị mặt đất, thiết bị quản lý bay (xe thang, xe nâng, xe điện, xe bus, xe thổi khí lạnh, xe cứu hoả, hệ thống băng tải, băng truyền hành lý, hệ thống thông tin, ra đa, đài dẫn đường, hệ thống đèn đường băng, cầu thang cuốn, ...)
  - Các mặt hàng phục vụ hành khách trên máy bay (giấy lót khay, rượu các loại , ly thủy tinh, xe đẩy suất ăn, xe đẩy dùng cho người tàn tật, dàn hâm nóng thức ăn, ...)
  - Các mặt hàng ngoài ngành khác như : Cần cẩu hàng dùng cảng biển, phụ tùng và động cơ máy bay trực thăng, ...

Đây thường là các mặt hàng được nhập khẩu theo đơn đặt hàng của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam. Sắp tới, Công ty dự kiến sẽ mở rộng mảng dịch vụ này ra bên ngoài với các đơn vị khác.

- ❖ **Ủy thác vận chuyển:** Gắn liền với dịch vụ Ủy thác nhập khẩu của Công ty là mảng Ủy thác vận chuyển. Đây cũng là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Mảng kinh doanh này mang lại doanh thu ổn định do hiện nay toàn bộ phương tiện vận chuyển Công ty là thuê ngoài của các đối tác lâu năm.
- ❖ **Bán vé máy bay:** Hiện nay Công ty mới chỉ có hệ thống bán vé máy bay phục vụ cho Vietnam Airlines và nhận hoa hồng từ việc bán vé này, tuy nhiên sắp tới, với chiến lược mở rộng loại hình và quy mô kinh doanh của mình, Airimex cũng sẽ mở rộng dịch vụ này để ngày càng đáp ứng được với nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.
- ❖ **Bán hàng hóa:** Đây là mảng mang lại doanh thu chính cho Công ty (năm 2007 mảng này chiếm đến 84% tổng doanh thu toàn Công ty). Hàng hóa ở đây chủ yếu gồm: thiết bị, vật tư, phụ tùng cho Ngành Hàng không. Bên cạnh đó Công ty cũng đã nhập khẩu và bán các hàng hóa khác cho các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu như : Nhà máy thủy điện Hoà bình, Thác Mơ, Thác Bà ( Tổng công ty điện lực VN) Nhà máy nhiệt

điện phả lại, Uông Bí. Công ty bay dịch vụ miền Bắc, Công ty bay dịch vụ miền Nam ( Bộ quốc phòng ). Tổng công ty đầu khí Việt nam, Tổng công ty than và khoáng sản, Tổng công ty tàu thủy VN, Công ty môi trường đô thị TP HCM, Cảng Chân mây ( Thừa Thiên - Huế)...

- ❖ **Cho thuê văn phòng:** Với Hợp đồng thuê lô đất rộng 2049,26m<sup>2</sup> tại số 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội trong vòng 40 năm, Airimex đã khai thác làm văn phòng phục vụ mục đích kinh doanh chính. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động do hoạt động kinh doanh chưa mở rộng đến mức sử dụng hết mặt bằng lô đất trên nên hiện tại song song với mục đích sử dụng đất làm văn phòng làm việc Công ty cũng sử dụng một phần đất để cho các đối tác của mình thuê lại. Doanh thu hàng năm từ mảng cho thuê văn phòng này cho thấy là khá ổn định. Hiện tại Công ty tiến hành cho thuê đối với hai đối tác là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và trung tâm Thông tin Thống kê & Tin học Hàng không với thời gian cho thuê từ 3 – 5 năm mức giá trung bình khoảng 15 USD/m<sup>2</sup>

#### 6.1.2. Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm

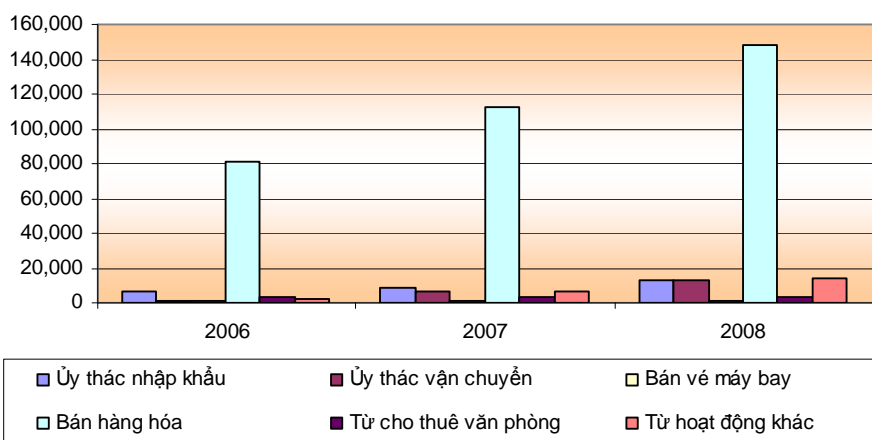
**Bảng: Giá trị sản phẩm dịch vụ qua các năm**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2006		2007		2008	
	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
<b>Từ hoạt động kinh doanh chính</b>	<b>92.336</b>	<b>1.692</b>	<b>128.613</b>	<b>4.797</b>	<b>175.827</b>	<b>3.660</b>
- Ủy thác nhập khẩu	7.015	772	8.521	1.599	12.822	1.315
- Ủy thác vận chuyển	737	38	6.633	172	13.430	273
- Bán vé máy bay	1.055	116	1.561	201	1.494	88
- Bán hàng hóa	81.049	404	111.898	1.629	148.081	1.984
<b>Từ cho thuê văn phòng</b>	<b>2.708</b>	<b>362</b>	<b>3.050</b>	<b>1.196</b>	<b>3.484</b>	<b>718</b>
<b>Từ hoạt động khác</b>	<b>1.989</b>	<b>1.289</b>	<b>6.466</b>	<b>1.272</b>	<b>14.566</b>	<b>1.289</b>
<b>TỔNG</b>	<b>94.553</b>	<b>2.981</b>	<b>138.129</b>	<b>6.069</b>	<b>193.877</b>	<b>5.667</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007, báo cáo tài chính 2008 (chưa kiểm toán) của Airimex

## Doanh thu sản phẩm dịch vụ qua các năm



### 6.2. Nguyên vật liệu

#### 6.2.1 Các nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Đối với lĩnh vực kinh doanh đặc thù của mình, Airimex hiện đang là nhà nhập khẩu, cung cấp các mặt hàng: Phụ tùng máy bay, thiết bị mặt đất ((xe thang, xe nâng, xe điện, xe bus, xe thổi khí lạnh, xe cứu hoả, hệ thống băng tải hành lý, máy soi hành lý ,cồng từ...), thiết bị quản lý bay ( hệ thống thông tin, ra đa, đài dẫn đường,...) các mặt hàng phục vụ hành khách trên máy bay (giấy lót khay, rượu, ly, xe đẩy suất ăn, ...), các mặt hàng ngoài ngành khác. Các nhà cung cấp, đối tác, bạn hàng của Airimex hầu như đều đã có quan hệ hợp tác lâu năm. Công ty đã tạo dựng được uy tín của mình trải qua quá trình phát triển, các bạn hàng, khách hàng chủ yếu của Công ty là Hãng hàng không quốc gia – Vietnam Airline, Cụm cảng Hàng không sân bay Miền Bắc, Cụm cảng Hàng không sân bay Miền Trung, Cụm cảng Hàng không sân bay Miền Nam, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam...Hiện tại Công ty đang làm nhà phân phối cho rất nhiều Hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như AIRBUS, BOEING về máy bay, phụ tùng máy bay ; TERMA/CRIMP A/S về thiết bị thông báo tự động, ATIS/VOLMET và D-ATIS/VOLMET, QUALIMETRICS INC về thiết bị quan trắc khí tượng ; PERKIN ELMER về thiết bị máy soi ; CEIA, SEA Gmbh về thiết bị an ninh ; KOGEL KAMAG, TLD, TREPPEL,... về thiết bị sân đỗ máy bay ; SAAB – Arotech Telub, THOMSON về thiết bị quản lý bay ; NICE SYSTEM Ltd về thiết bị ghi âm/ghi hình cho quản lý bay, thiết bị bay hiệu chuẩn RADIOLA (New- Zealand)... và rất nhiều các hãng nổi tiếng khác.

#### 6.2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giá cả các sản phẩm nhập khẩu của Công ty chịu mức độ ảnh hưởng rất lớn của giá cả trên thị trường thế giới và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ . Tuy nhiên, do Công ty nhập hàng theo các đơn đặt hàng của các khách hàng trong nước nên mức độ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty ở mức bình quân so với các doanh nghiệp trong ngành.

### 6.3. Chi phí sản xuất

Bảng: Cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2006		2007		2008	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Giá vốn hàng bán	76.863	83,94	104.240	79,02	152.495	81,02
Chi phí bán hàng	963	1,05	837	0,63	733	0,39
Chi phí quản lý	12.818	14,00	21.657	16,42	21.897	11,64
Chi phí tài chính	625	0,68	5.083	3,85	12.977	6,89
Chi phí khác	303	0,33	111	0,08	108	0,06
<b>TỔNG</b>	<b>91.572</b>	<b>100%</b>	<b>131.928</b>	<b>100%</b>	<b>188.210</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007, báo cáo tài chính 2008 (chưa kiểm toán) của Airimex

### 6.4. Trình độ công nghệ

Với gần 20 năm kinh nghiệm nhập khẩu các trang thiết bị, phụ tùng vật tư, hàng hoá phục vụ cho ngành Hàng không như phụ tùng máy bay, trang thiết bị mặt đất phục vụ tại các sân bay, thiết bị quản lý bay, hàng hoá phục vụ hành khách trên các chuyến bay hầu như do Công ty AIRIMEX thực hiện. Các hãng cung cấp các trang thiết bị, phụ tùng, vật tư, hàng hoá cho ngành Hàng không có tên tuổi trên thế giới đều biết đến AIRIMEX. Hiện nay AIRIMEX đã có uy tín trên thương trường trong và ngoài nước không những đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực Hàng không mà còn cả với các sản phẩm của ngành điện lực, dầu khí, than và khoáng sản... Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên có gần 70% là trình độ đại học, trên đại học. Ban giám đốc Công ty có 2/3 số cán bộ tốt nghiệp thạc sỹ ngành kinh tế Hàng không ở nước ngoài và 1/3 tốt nghiệp đại học ngoại thương có bề dày kinh nghiệm trong công tác XNK. Đa số cán bộ công nhân viên của Công ty đã được rèn luyện trong môi trường quân đội trước khi chuyển sang Hàng không nên có ý thức chấp hành kỷ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao, không ngại gian khó, vất vả, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, vì sự hài lòng của khách hàng.

### 6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

#### ❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty đã được tổ chức TUV NÖD- CERT GmbH Quốc tế cấp chứng chỉ công nhận hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000.

#### ❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:

Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi trưởng phòng của từng bộ phận. Thông qua các hoạt động lấy ý kiến của khách hàng về dịch vụ cung cấp, Công ty tiếp thu và xử lý theo phương châm “*Sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ do chúng tôi cung cấp là mục tiêu cao nhất và là phương châm hoạt động của Công ty*” và “*Coi trọng mối quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp*”.

#### **6.6. Hoạt động Marketing**

Hoạt động Marketing của Công ty do các Phòng nghiệp vụ của Công ty phụ trách. Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, và mở rộng thị trường được giao cho các Phòng nghiệp vụ trực tiếp thực hiện đối với từng loại hình dịch vụ, nhằm phát huy tối đa sự năng động, nhạy bén cũng như các mối quan hệ, .... của các bộ phận, cũng như tạo sự chủ động và độc lập của các bộ phận để đáp ứng ngày càng hiệu quả mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần.

#### **6.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không – Airimex sử dụng Logo được thiết kế hài hòa với Logo của Tổng công ty Hàng không Việt Nam. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty:



Tên giao dịch: **AIRIMEX**

#### **6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Công ty đã tạo lập được hệ thống khách hàng khá ổn định trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh của mình. Một số hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện của Công ty năm 2007 và năm 2008 như sau:

#### **Danh sách các hợp đồng**

<b>STT</b>	<b>Nội dung Hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện Hợp đồng</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Giá trị Hợp đồng (bao gồm thuế GTGT)</b>
1	Lô hàng ô tô v/c hành khách sân bay	11/2007-10/2008	NASCO	900.360,00 USD
2	Lô hàng xe cấp điện máy bay	04/2008-10/2008	NIAGS	357.500,00 USD
3	Lô hàng xe đẩy suất ăn trên máy bay	02/2007-05/2008	Vietnam Airlines	503.500,00 USD
4	Đồ dùng chuyên ngành hàng không	08/2007-08/2008	Vietnam Airlines	1.577.700,00 USD
5	Xe tra nạp dầu máy bay	08/2007-06/2008	Cty bay dịch vụ	179.200,00 USD
6	Động cơ máy bay, phụ tùng vật tư HK	2007-2008	Các cty bay dịch vụ	1.800.000,00 USD

STT	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Đối tác	Giá trị Hợp đồng (bao gồm thuế GTGT)
7	Hệ thống container trữ đông	04/2007-11/2007	Cụm cảng hàng không miền Bắc	175.260,00 USD
8	Lô hàng xe thang hành khách tự hành	05/2007-09/2008	Cụm cảng hàng không miền Trung	610.720,00 EUR
9	Xe đầu kéo máy bay	07/2008-03/2009	Cụm cảng hàng không miền Trung	254.525,00 EUR
10	Cầu chuyên dụng cho ngành dầu khí	02/2007-10/2008	Vietsopetro	198.000,00 USD
11	Mũi khoan khai thác dầu khí	06/2007-06/2008	Công ty AIT	278.400,00 USD
12	Máy khoan	01/2008-06/2008	Công ty Việt Bắc	202.000,00 USD
13	Vật tư, phụ tùng ngành than	2007-2008	LICOGI, Sông Đà	1.100.000,00 USD
14	Thiết bị chiếu sngs KCN Dung quất	06/2007-06/2008	COMA25	2.900.000.000 ĐVN
15	Lô hàng xe nâng 10T	01/2008-12/2008	VINASIN	3.900.000.000ĐVN
16	Máy cắt 110KVA, thiết bị phân đoạn	08/2006-08/2008	Nhà máy điện Phả Lại; Uông bí	422.580,00USD

Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất khẩu Hàng Không - Airimex

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm gần nhất

Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2006, 2007, 2008

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2006	2007	% tăng giảm	2008	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	68.152.986.404	76.441.464.201	12%	106.523.582.848	39,35%
Doanh thu thuần	55.344.824.954	131.663.289.261	138%	179.505.902.889	36,34%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.730.531.141	5.334.950.927	95%	5.610.514.469	5,17%
Lợi nhuận khác	122.293.917	734.163.961	500%	56.788.786	-
Lợi nhuận trước thuế	2.852.825.058	6.069.114.888	113%	5.667.303.255	-6,62%
Lợi nhuận sau thuế	2.852.825.058	6.069.114.888	113%	4.873.880.799	-19,69%
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức	7,00%	18,59%	166%	-	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007 và báo cáo tài chính 2008 (chưa kiểm toán) của Airimex



Từ ngày 18/05/2006 Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không 100% vốn nhà nước chuyển thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp .

Một năm sau cổ phần hoá, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không đạt được những tiến bộ vượt bậc, thể hiện trên các chỉ tiêu chính của công ty như:

- Tổng tài sản gần 7 tháng cuối năm 2006 giảm 21,2% so với năm 2005, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh với tỷ lệ tương ứng là 107,5%. Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp sau gần 7 tháng hoạt động kinh doanh đạt hơn 2,8 tỷ với mức tăng 182.9% so với cả năm 2005 trước khi cổ phần hoá. Năm 2006, do chưa bàn giao vốn và tài sản giữa Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định tạm chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 7% bằng tiền mặt.
- Tổng tài sản năm 2007 tăng 12% so với năm 2006, doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh với tỷ lệ tương ứng là 138% và 95%, Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt hơn 6 tỷ với mức tăng 113% so với năm 2006. Năm 2007, Công ty quyết định tiến hành chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 18,59% bằng tiền mặt, đây là mức cổ tức cao so với một công ty vừa tiến hành cổ phần.
- Tổng tài sản năm 2008 tăng 39,35% so với năm 2007, doanh thu năm 2008 tăng 36,34% năm 2007. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2008 cũng tăng so với năm 2007 mặc dù không đáng kể 5,17%. Tuy nhiên do năm 2008 là năm đầu tiên Airimex bắt đầu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2008 của công ty sụt giảm so với năm 2007 là 19,69%.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **7.2.1 Nhân tố thuận lợi**

#### **❖ Yếu tố thuận lợi từ nền kinh tế**

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Việt Nam được xếp vào một trong những nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất trong khu vực Đông Á, với mức tăng trưởng bình quân hàng năm trên 8%, đặc biệt là năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 8.44%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 48.4 tỷ đôla tăng 21.5% so với 2006, kim ngạch nhập khẩu đạt 60.8 tỷ đôla tăng 35.5%, nhập siêu cả năm ở mức 12.4 tỷ đôla bằng 25.7% giá trị Xuất khẩu. Con số trên chứng tỏ nhu cầu về hàng hoá dịch vụ của Việt Nam tăng mạnh, đặc biệt là máy móc thiết bị, linh kiện, phụ tùng, ....

Do nhu cầu tiêu thụ hàng hoá dịch vụ gia tăng, năm 2007 được coi là một năm ăn nên làm ra của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, khối lượng và giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu tăng cao, các mặt hàng xuất nhập khẩu được đa dạng hoá hơn, tạo cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước. Công ty Xuất nhập khẩu Hàng

không là đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu phục vụ cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam, với mặt hàng xuất nhập khẩu chính là các mặt hàng phục vụ trên máy bay, vật tư phụ tùng, trang thiết bị mặt đất,... doanh nghiệp đã đáp ứng đầy đủ được nhu cầu của Tổng công ty Hàng không, ngành Hàng không dân dụng VN cũng như mở rộng được hoạt động kinh doanh phục vụ cho các đối tượng thuộc các ngành kinh tế quốc dân góp phần tăng doanh thu, cũng như đa dạng hoá các mặt hàng của doanh nghiệp.

❖ **Yếu tố thuận lợi từ công ty**

- *Đa dạng hoá hoạt động kinh doanh:* Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá là hoạt động kinh doanh chính của Airimex, năm 2007 chiếm đến 85% doanh thu của Công ty. Trong vài năm gần đây do nhận thức được tầm quan trọng của việc đa dạng hoá hoạt động kinh doanh, Công ty Airimex đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang các mảng khác như hoạt động uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác vận chuyển, bán vé máy bay, cho thuê văn phòng với một tỷ lệ đầu tư thích hợp, với mục đích vừa duy trì được hoạt động kinh doanh chính vừa tối đa hoá được năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- *Chính sách khách hàng:* Với tiêu chí khách hàng là mục tiêu hàng đầu của Công ty, trong những năm qua chính sách chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp luôn được coi trọng, với hàng loạt các chính sách khuyến khích nhân viên thoả mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, Công ty đã tạo được hình ảnh tốt đối với khách hàng. Đáp ứng kịp thời nhất, với những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng là phương châm hoạt động của Công ty. Với những tiến bộ cả về mặt chất và mặt lượng Công ty tin tưởng sẽ từng bước chiếm được nhiều hơn sự hài lòng của khách hàng tạo tiền đề tốt để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- *Đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết:* với 112 lao động trong đó có 69 lao động có trình độ đại học trở lên, 43 lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp, và đào tạo khác đã khẳng định được năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty. với tâm huyết nghề nghiệp, sự gắn bó đối với Công ty, tập thể lao động Airimex đang là một trong những thế mạnh của Công ty, giúp công ty đạt được sự phát triển lâu dài và bền vững trong tương lai.
- *Đội ngũ lãnh đạo năng lực cao.* Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã từng bước chứng tỏ bản lĩnh là bộ máy lãnh đạo uy tín, dẫn dắt công ty vượt qua khó khăn trong giai đoạn trước khi cổ phần hoá, nỗ lực đưa ra phương sách giải quyết các vấn đề cổ phần hoá, lựa chọn đúng đắn con đường phát triển Công ty để nâng cao năng suất, thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Những thành quả đạt được trong ngày hôm nay có một phần rất lớn công sức của đội ngũ lãnh đạo của Airimex.

### 7.2.2 Các nhân tố khó khăn

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh tuy nhiên vẫn tiềm tàng nhiều nhân tố rủi ro. Quá trình toàn cầu hoá và sự liên thông kinh tế trong nước với nền kinh tế thế giới nên tác động chung của nền kinh tế thế giới ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế Việt Nam. Trước hết là giá cả hàng hoá tăng cao (đặc biệt là giá cả nhiên liệu, vật tư, phí vận

chuyển và biến động tỷ giá ngoại tệ) đã gây áp lực làm tăng chi phí ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thêm vào đó áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gia tăng khiến cho Công ty phải tìm mọi biện pháp để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn tạo lợi thế cạnh tranh với các công ty khác.

Hiện nay các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất khó huy động vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh do các nguồn huy động đều khó, vay ngân hàng lãi suất cao và chịu sự hạn chế do chính sách thắt chặt tiền tệ, huy động thông qua phát hành cổ phiếu không khả thi do thị trường chứng khoán ảm đạm,...

Sau cổ phần hoá, công ty gặp phải một số khó khăn do sự thay đổi về nhân sự, thay đổi về chính sách tín dụng của ngân hàng, chính sách hỗ trợ của Tổng công ty Hàng không đối với Công ty,... cũng gây một số khó khăn trong hoạt động điều hành, kinh doanh của công ty, tuy nhiên những khó khăn này được công ty dần dần khắc phục.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nhưng lại trực thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, do đó hầu như trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của mình Airimex chưa bị áp lực cạnh tranh từ đơn vị nào trong ngành Hàng không.

Tuy nhiên với xu hướng phát triển đến năm 2010 Tổng công ty HKVN sẽ thực hiện xong cổ phần hoá theo quyết định của Chính phủ, Airimex không những phải chịu áp lực cạnh tranh quyết liệt cung cấp dịch vụ XNK từ các đơn vị ngoài ngành mà cả từ các đơn vị trong ngành Hàng không. Chính vì vậy Airimex đã chủ động xúc tiến hoạt động marketing mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ của mình đối với tất cả các đơn vị kể cả trong và bên ngoài ngành Hàng không. Hiện nay, riêng lĩnh vực Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư, hàng hoá trong Ngành HK, Công ty đang phải cạnh tranh với những đơn vị lớn như: Techno Import, Vinaconex, Matexim.

### 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong nước, hoạt động xuất nhập ở Việt Nam phát triển mạnh, với kim ngạch nhập khẩu tăng qua các năm đặc biệt là năm 2007.

Đơn vị: Tỷ USD

Năm		Tổng kim ngạch XNK	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Nhập siêu
2008	Kim ngạch	102,6	43,3	59,3	16,0
	% tăng giảm	49,1	39,1	54,1	
2007	Kim ngạch	68,8	31,2	37,6	6,4

Năm		Tổng kim ngạch XNK	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Nhập siêu
	% tăng giảm	25,8	19,3	29,9	
2006	Kim ngạch	54,7	26,0	28,7	2,7
	% tăng giảm	22,6	24,3	17,4	
2005	Kim ngạch	44,6	20,4	24,2	3,8
	% tăng giảm	22,2	18,7	20,0	
2004	Kim ngạch	36,5	16,8	19,7	2,9
	% tăng giảm		25,7	19,9	

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Riêng 8 tháng đầu năm 2008 giá trị nhập khẩu của Việt Nam lên đến 59.3 tỷ đô là con số kỷ lục từ trước đến nay. Trong cơ cấu kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của những năm trước đây của Việt Nam, nguyên nhiên liệu đứng hàng đầu, sau đó đến nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, tuy nhiên trong 8 tháng đầu năm 2008 Nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng vẫn đạt kim ngạch cao nhất với 9,6 tỷ USD, tăng 41,6% so với cùng kỳ năm trước; xăng dầu 9,1 tỷ USD, tăng 94,3%; sắt thép 5,5 tỷ USD, tăng 81,3%, trong đó phôi thép 1,5 tỷ USD, tăng 118,1%; vải 3 tỷ USD, tăng 18,2%; điện tử máy tính và linh kiện 2,3 tỷ USD, tăng 32,5%; chất dẻo 2,1 tỷ USD, tăng 40,3%; ô tô nguyên chiếc 44,3 nghìn chiếc, tương đương 843 triệu USD, tăng 223,6% về lượng và tăng 206,3% về kim ngạch.

Theo dự báo của IMF (Quỹ tiền tệ Thế giới) Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì được tốc độ phát triển kinh tế ổn định khoảng 7% trong những năm tiếp theo do đó nhu cầu phát nhập khẩu máy móc thiết bị cũng như các mặt hàng dùng cho sản xuất tiêu dùng của Việt Nam sẽ còn tăng mạnh trong các năm tới. Cũng theo cam kết WTO, Việt Nam từng bước cắt giảm 22% thuế nhập khẩu so với mức hiện hành, thực hiện chủ yếu trong khoảng thời gian 5 năm từ thời điểm gia nhập WTO.

Airimex là một doanh nghiệp nhập khẩu có uy tín các mặt hàng máy móc thiết bị, vật tư ,phụ tùng,hàng hoá cho Tổng công ty Hàng không Việt nam cũng như một số doanh nghiệp khác trong Ngành HK, nhận thức được những thuận lợi và triển vọng của công tác xuất nhập khẩu nói chung và ngành xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ,vật tư phụ tùng, hàng hoá nói riêng, Airimex đang tập trung đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu nhằm đa dạng hoá các mặt hàng, khách hàng để đón đầu các cơ hội kinh doanh mới, tạo vị thế vững chắc trong hoạt động nhập khẩu máy móc,thiết bị,vật tư phụ tùng,hàng hoá .

### 8.3 *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.*

Việc cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không là một bước phát triển rất đúng hướng của Tổng Công ty Hàng không Việt

Nam. Với cơ chế quản lý mới, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không đã dần tìm được hướng đi của mình thông qua việc mở rộng thị phần về Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị cũng như thị phần các ngành dịch vụ chính khác của Công ty bằng cách từng bước chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng trong và ngoài Tổng Công ty. Việc tăng trưởng doanh thu năm 2007 so với năm 2006 đã khẳng định nỗ lực cố gắng không ngừng của lãnh đạo Công ty và tập thể cán bộ công nhân viên.

Sắp tới Tổng Công ty hàng không Việt Nam sẽ chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần, đây cũng là một thách thức của Airimex khi không nhận được nhiều sự hỗ trợ của Tổng Công ty Hàng không nữa, tuy nhiên với sự nỗ lực của toàn thể Công ty ngay từ khi mới chuyển đổi mô hình sang cổ phần, chắc chắn Airimex sẽ ngày càng khẳng định được vị trí của mình và phát triển một cách bền vững.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1 Phân loại lao động**

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2008 là 112 người trong đó:

- ❖ Phân theo trình độ:
  - + Thạc sỹ: 04 người
  - + Đại học: 65 người
  - + Cao đẳng, trung cấp: 9 người
  - + Công nhân kỹ thuật : 8 người
  - + Lao động phổ thông: 26 người
- ❖ Phân theo hợp đồng lao động:
  - + Hợp đồng không xác định thời hạn: 32 người
  - + Hợp đồng dài hạn: 78 người
  - + Hợp đồng ngắn hạn: 02 người

### **9.2 Chính sách đào tạo**

Nhận thức được nhân sự luôn là yếu tố hàng đầu góp phần tạo nên thành công cho doanh nghiệp, Airimex đang tiếp tục phát triển và hoàn thiện chính sách nhân sự, bao gồm chiến lược đào tạo, phát triển nghiệp vụ cho nhân viên theo các cấp, cũng như theo từng chuyên môn bao gồm những chương trình đào tạo chính như:

- Đào tạo quản lý: Xác định bộ phận quản lý là nòng cốt của Công ty, Airimex thường xuyên tổ chức cũng như thuê các khoá huấn luyện đào tạo nghiệp vụ quản lý cho các quản lý cấp cao nhằm nâng cao nhận thức trình độ, tầm nhìn của bộ máy quản lý Công ty.
- Đào tạo nghiệp vụ: Thường xuyên đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ dựa trên yêu cầu công việc của từng nghiệp vụ, không những góp phần giúp cho

nhân viên hiểu sâu sắc về tính chất công việc của mình mà còn thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong công việc của nhân viên. Đào tạo nghiệp vụ được thực hiện trong nội bộ Công ty kết hợp với liên kết đào tạo với các đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ đào tạo có tiếng khác. Ngoài ra còn cử các cán bộ, công nhân viên tham gia các khoá học ngắn hạn, tập huấn các chế độ chính sách mới, các bộ luật Nhà nước mới ban hành,... do các tổ chức kinh tế, thuế, hải quan, Bộ tài chính,... tổ chức nhằm trang bị cho cán bộ, công nhân viên trong công ty cập nhật thường xuyên, kịp thời nắm vững kiến thức về pháp luật, chế độ chính sách phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật.

- Đào tạo mới: Đối với các nhân viên mới, Công ty xây dựng một quy trình đào tạo cơ bản giúp người lao động mới thích nghi và làm quen với công việc một cách tốt nhất.

### **9.3 Chính sách tiền lương**

Chính sách lương của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không hiện nay đang thực hiện thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ áp dụng đối với lương cơ bản, lương sản phẩm tính theo doanh thu và chất lượng công việc hoàn thành dựa trên doanh thu, đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương được duyệt. Chính sách tiền lương được thực hiện thống nhất theo Quy chế tiền lương, công khai, minh bạch trong toàn Công ty.

Công ty thực hiện chính sách thưởng vào những ngày lễ tết nhằm khuyến khích người lao động để kích thích hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chính sách trợ cấp bao gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc,... theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

### **10. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không chính sách cổ tức sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Mức chi trả cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của năm tới.
- Cổ tức được chia cho cổ đông tương đương với phần vốn góp của cổ đông.
- Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2007 tỷ lệ trả cổ tức của Công ty là 18,59%, đây là tỷ lệ trả cổ tức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Theo các số liệu Báo cáo tài chính năm 2008 lãi cơ bản trên cổ phiếu dự kiến là 2.437 đồng.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính đầu tiên của Công ty trên danh nghĩa công ty cổ phần bắt đầu từ 18/05/2006 và kết thúc vào ngày 31/12/2006. Các năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo của công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập dựa trên quy định hiện về kế toán Việt Nam và được thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kế toán hàng năm.

#### ❖ Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty tiến hành trích khấu hao theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/06/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình với mức trích khấu hao như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

*Nguồn: Theo thuyết minh báo cáo tài chính Airimex*

#### ❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động từ khi công ty cổ phần ngày càng ổn định và tăng trưởng do hoạt động kinh doanh có hiệu quả, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng năm sau cao hơn năm trước .

- Lương bình quân năm 2006: 4.240.000đ/người/tháng
- Lương bình quân năm 2007: 5.500.000đ/người/tháng

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến hết 31/12/2008 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào phải thanh toán. Công ty thực hiện tốt đối với các khoản nợ đến hạn, không có nợ lưu, nợ lãi ngân hàng.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các thuế khác

*Thuế GTGT:* Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của Luật thuế hiện hành tại Việt Nam, thuế suất thuế GTGT áp dụng như sau:

- Thuế suất hàng xuất khẩu là 0%
- Thuế suất vận chuyển là 5%

- Thuế suất dịch vụ uỷ thác, lắp đặt và các dịch vụ khác là 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp:* Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 28% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo theo quy định ưu đãi thuế tại điều 36, Nghị định 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2004 về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần.

Năm 2007 là năm thứ 2 Công ty được miễn thuế.

*Thuế khác:* Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

❖ **Tình hình nợ vay và các khoản phải trả**

Tính đến thời điểm hiện tại tình hình nợ vay của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>45.310.991.346</b>	<b>50.954.354.255</b>	<b>77.716.252.561</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>45.286.654.807</b>	<b>50.905.706.998</b>	<b>77.608.767.226</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	8.323.808.165	0
2	Phải trả người bán	7.749.990.421	13.215.131.207	10.359.322.034
3	Người mua trả tiền trước	23.147.759.089	21.487.969.750	59.124.382.807
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	91.758.108	21.380.674	368.618.627
5	Phải trả người lao động	1.118.020.011	2.378.712.584	2.347.208.515
6	Chi phí phải trả	384.816.880	156.392.858	181.930.422
7	Phải trả nội bộ	0	0	0
8	Các khoản phải trả phải nộp khác	12.341.726.369	5.117.670.646	5.029.388.707
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	452.583.929	204.641.114	197.916.114
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>24.336.539</b>	<b>48.647.257</b>	<b>107.485.335</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0
2	Trợ cấp mất việc làm	24.336.539	48.647.257	107.485.335

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007 và báo cáo tài chính 2008 (chưa kiểm toán) của Airimex*

- Khoản *Phải trả phải nộp khác* chủ yếu là phần phải trả liên quan đến Cổ phần hoá, trả cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam năm 2007 chiếm 3.885.523.118.



- Khoản *Phải trả người bán* chiếm một khoản tương đối lớn trong cơ cấu nợ ngắn hạn của Công ty, tuy nhiên các khoản vay này chủ yếu từ các hợp đồng thương mại của các khách hàng quen biết, có mối quan hệ làm ăn lâu dài với công ty.

**Kết luận:**

Nhìn chung tình hình vay và các khoản phải trả của Công ty thể hiện minh bạch, có tỷ lệ đảm bảo tương đối cao so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

**11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	18/05 - 31/12/2006	2007	2008
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,32	1,38	1,28
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,28	1,33	1,23
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	66,48%	64,96%	72,96%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	33,52%	35,04%	27,04%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	69,36	42,28	43,47
Hiệu suất sử dụng tài sản (lần)	0,81	1,678	1,685
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	5,15%	5,15%	2,72%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,48%	22,08%	16,92%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,19%	7,74%	4,58%

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2006, 2007, và báo cáo tài chính 2008(chưa kiểm toán) của Airimex*

**Nhận xét:**

- *Chỉ tiêu thanh toán:* Hệ số thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp khá ổn định qua các năm, trung bình khoảng 1.3%, đây là tỷ lệ khá an toàn đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh như Airimex.
- *Cơ cấu vốn:* Cơ cấu vốn của Công ty không thay đổi nhiều qua các năm, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chủ sở hữu duy trì mức khoảng 67%, tuy nhiên một phần lớn

trong khoản mục nợ phải trả là khoản nợ thương mại (gồm khoản người mua trả tiền trước và phải trả cho người bán). Bên cạnh đó vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp chưa tăng mạnh do doanh nghiệp chưa tiến hành phát hành thêm tăng vốn, mà nguồn chủ yếu là lợi nhuận để lại.

- *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:*

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2007, 2008 duy trì khoảng 42 – 43 giảm đáng kể so với vòng quay 69 ngày của giai đoạn năm 2006. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho giao động quanh mức 45 ngày là hợp lý đối với các doanh nghiệp thương mại như Airimex.
- Hệ suất sử dụng tài sản thay đổi rõ rệt qua các năm. Nếu năm 2006 chỉ tiêu này chỉ đạt 0,81 thì đến năm 2007 và 2008 chỉ tiêu này đã tăng lên gấp đôi. Điều này đánh dấu bước phát triển vượt bậc của Airimex trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản sau khi cổ phần hoá.

- *Khả năng sinh lời:*

- Sau một năm cổ phần hoá, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cải thiện rõ rệt, thể hiện sự tăng trưởng lớn trong tỷ suất lợi nhuận. Năm 2006, năm 2007 tỷ suất giữ mức ổn định tăng hơn năm 2005 ( công ty Nhà nước) 5 lần đạt 5.15%, năm 2008 mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần cũng đạt 2,72%. Mức tỷ suất lợi nhuận của Công ty đạt mức trung bình so với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cùng ngành, tuy nhiên tiềm năng phát triển của công ty còn rất lớn nhờ vào phát huy những lợi thế kinh doanh của công ty trong những năm tiếp theo.
- Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tăng rõ rệt sau khi cổ phần hoá, với tỷ lệ ROE tăng gần gấp 2 qua năm 2007, năm 2008 đạt 16,92 % đã chứng tỏ nguồn vốn của cổ đông ngày càng được sử dụng hiệu quả hơn.
- Vốn là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nên tổng tài sản của doanh nghiệp có giá trị không quá lớn, do vậy tỷ lệ ROA khá cao đạt 4,19% hơn 6 tháng cuối năm 2006, 7,74% năm 2007 và năm 2008 đạt 4,58%.

*Kết luận:*

Theo những chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Airimex có thể thấy tình hình hoạt động của Airimex đang có những tiến triển tốt, hiệu suất sử dụng vốn tăng, triển vọng phát triển tốt trong tương lai.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### ***12.1 Hội đồng Quản trị***

Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp gồm 05 (năm) thành viên bao gồm:

- ❖ ***Ông Phan Duy Quảng - Chủ tịch HĐQT***

- Họ và tên: Phan Duy Quảng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022682378 ngày cấp: 09/05/1997 nơi cấp: CA Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Số 11A Nguyễn Huy Tường, Phường 6, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1998 – 2008: Chánh văn phòng đối ngoại, Tổng công ty Hàng không Việt Nam
  - + 05/2008: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện: Là 1 trong 03 cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.020.000 cổ phần (51% vốn Điều lệ) của Tổng công ty Hàng không Việt Nam tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Cán bộ Tổng công ty Hàng không Việt Nam

❖ ***Ông Lê Văn Kim – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Họ và tên: Lê Văn Kim
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011733570 ngày cấp: 21/04/2006 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 87 Hồng Mai, Phường Lôi Quỳnh, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

- + 1998 – 2005: P. Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
  - + 2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Số cổ phần sở hữu: 3.720 cổ phần tính đến ngày 31/12/2008
  - Số cổ phần đại diện: Là một trong 03 (ba) cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.020.000 cổ phần (51% vốn Điều lệ) của Tổng công ty Hàng không Việt nam tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ với Công ty: Không
  - Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Cán bộ Tổng công ty Hàng không Việt Nam
- ❖ **Ông Đỗ Trọng Giang – Thành viên Hội đồng Quản trị**
- Họ và tên: Đỗ Trọng Giang
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 28/02/1962
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 010567028 ngày cấp: 18/06/2002 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 14, ngõ 111, Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + Trước 2006: Trưởng phòng chi phí, Ban quản lý vật tư, Tổng công ty Hàng không Việt Nam
    - + 2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Số cổ phần đại diện: Là một trong 03 (ba) cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.020.000 cổ phần (51% vốn Điều lệ) của Tổng công ty Hàng không Việt nam tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ với Công ty: Không

- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Trưởng phòng chi phí, Ban quản lý vật tư, Tổng công ty Hàng không Việt Nam.
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên Hội đồng Quản trị**
  - Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Liên
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày tháng năm sinh: 21/01/1957
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 011790968 ngày cấp: 20/01/1994 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 3, Ngõ 117 Nguyễn Sơn, Long Biên, TP. Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + 1994 - 2006: Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không;
    - + 2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng TCKT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Số cổ phần sở hữu: 12.900 cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2008
  - Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ với Công ty: Không
  - Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: không.
- ❖ **Ông Phạm Hồng Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị**
  - Họ và tên: Phạm Hồng Quang
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 31/05/1969
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 011485245 ngày cấp: 05/07/1996 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 32, ngõ 242 đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, TP. Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + 2004 - 2006: Trưởng phòng Nghiệp vụ II, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không

- + 2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng XNK II, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Số cổ phần sở hữu: 50.800 cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2008
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

## **12.2 Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Giám đốc gồm 03 (ba) thành viên

Công ty có 01 (một) kế toán trưởng

Bao gồm:

- ❖ **Ông Lê Văn Kim – Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc (Xem Sơ yếu lý lịch phần Hội đồng Quản trị Công ty)**
- ❖ **Ông Đinh Ngọc Chung – Phó Giám đốc**
  - Họ và tên: Đinh Ngọc Chung
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 10/10/1956
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 011787302 ngày cấp: 30/03/1993 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngõ 9 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + Trước 2004: Trưởng phòng Nghiệp vụ I, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
    - + 2004 - đến 05/2006: Phó Giám đốc, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
    - + Từ 05/2006 đến nay: Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Số cổ phần sở hữu: 5.300 cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2008
  - Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ với Công ty: Không

- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không
- ❖ **Ông Nguyễn Đình Thiêm – Phó Giám đốc**
  - Họ và tên: Nguyễn Đình Thiêm
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 19/05/1949
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 011369740 ngày cấp: 19/07/2006 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Phòng 505, C9 tập thể Thành Công, Ba Đình, TP. Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + Trước 2004: Giám đốc chi nhánh phía Nam, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không:
    - + 2004 - đến 05/2006: Phó Giám đốc, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
    - + Từ 05/2006 - đến nay: Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
  - Số cổ phần sở hữu: 3.000 cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2008
  - Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
  - Vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ với Công ty: Không
  - Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không
- ❖ **Ông Nguyễn Đình Thái - Kế toán trưởng**
  - Họ và tên: Nguyễn Đình Thái
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 01/8/1974
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 181959136 ngày cấp: 10/09/1990 nơi cấp: CA Nghệ An
  - Địa chỉ thường trú: Phòng 814, K5 khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, TP. Hà Nội
  - Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + Trước 2008: Phòng TCKT, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

- + 2008 - đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Số cổ phần sở hữu: Không
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

### **12.3 Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên bao gồm:

#### **❖ Bà Dương Thị Việt Thắm - Trưởng ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Dương Thị Việt Thắm
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/06/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012387089 ngày cấp: 19/09/2000 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 211, Tập thể 23 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Trước 2006: Phòng kế toán tổng hợp, Ban Tài chính kế toán, Tổng công ty Hàng không Việt Nam
  - + 2006 - đến nay: Trưởng Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Số cổ phần sở hữu, hoặc đại diện: Không
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Phòng kế toán tổng hợp, Ban Tài chính kế toán, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

#### **❖ Ông Phan Ngọc Linh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Phan Ngọc Linh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1972



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023945975 ngày cấp: 23/09/2001 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 117/141 Quang trung, phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Trước 2006: Kế toán trưởng Chi nhánh phía Nam, công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
  - + 2006 - đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Chi nhánh phía Nam Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Số cổ phần sở hữu, hoặc đại diện: Không
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

❖ ***Ông Vũ Thành Nam – Thành viên Ban kiểm soát***

- Họ và tên: Vũ Thành Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 160261277 ngày cấp: 29/09/2004 Nơi cấp: CA Tp. Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Phòng 402, Tập thể Trọng tài KTNN, Ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
  - + Trước 2006: Phòng Kế hoạch, công ty Xuất nhập khẩu Hàng không
  - + 2006 - đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.
- Số cổ phần sở hữu, hoặc đại diện: Không
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

### 13. Danh mục tài sản

#### 13.1 Tình hình tài sản

##### Danh mục tài sản tính đến hết ngày 31/12/2008

STT	Chỉ số	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại/ nguyên giá
<b>I</b>	<b>TSCĐ</b>	<b>17.224.692.812</b>	<b>7.183.895.383</b>	<b>41,71%</b>
1	Máy móc thiết bị	2.603.663.779	122.249.193	4,70%
2	Máy photo	143.809.818	0	0%
3	Phương tiện vận tải	2.572.066.030	621.465.352	24,16%
4	Nhà cửa sân đường	9.840.306.161	6.340.498.323	64,43%
5	Tài sản khác	2.064.847.024	99.682.515	4,83%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>87.477.500</b>	<b>21.869.373</b>	<b>0%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.312.170.312</b>	<b>7.205.764.756</b>	<b>41,62%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008 (chưa kiểm toán) của Công ty Airimex*

#### 13.2 Danh mục tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên

STT	Tên tài sản	Nguyên giá (đồng)
1	Nhà A	6.843.020.000
2	Nhà B, sân đường	1.360.000.000
3	Hệ thống thang máy	972.817.100
4	Ôtô MERCEDES	873.060.134
5	Máy phát điện	562.913.190
6	TOYOTA COROLLA ALTIS 5 chỗ	533.871.986

STT	Tên tài sản	Nguyên giá (đồng)
7	Nhà làm việc CNPN	454.414.635
8	Ôtô TOYOTA ZACE 8 chỗ	426.369.510
9	TOYOTA HIACE 15 chỗ	370.500.000
10	Hệ thống viễn thông	334.211.140
11	Nhà để xe, bể ngầm	327.221.200
12	Ôtô TOYOTA ZACE 8 chỗ	309.671.900
13	Dây kiốt	165.100.000
14	Trạm biến áp	155.164.062
15	Nhà để xe ô tô	109.434.000
16	Hệ thống điều hoà	1.805.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008 (chưa kiểm toán) của Airimex

#### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

##### 14.1 Kế hoạch Kinh doanh tổng hợp 2009 – 2011

TT	Diễn giải	Đvt	2009	2010	2011
1	Vốn điều lệ		26.000	26.000	26.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	188.944	199.579	210.742
3	Tổng chi phí	Tr.đ	179.342	188.314	197.736
4	Chi phí giá vốn bán hàng	Tr.đ	155.687	163.471	171.645
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	22.039	23.141	24.298
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.512	8.350	10.682
7	Thuế TNDN	Tr.đ	1.064	1.044	2.671
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.448	7.307	8.012
9	chia cổ tức	Tr.đ	4.884	5.168	5.327
10	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ		18,78%	19,88%	20,49%

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của Airimex

## 14.2 Dự kiến doanh thu 2009 – 2011

STT	Diễn giải	Đvt	2009	2010	2011
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>188.944</b>	<b>199.579</b>	<b>210.742</b>
<b>1</b>	Thu từ hoạt động kinh doanh chính	<b>Tr.đ</b>	185.529	196.147	207.297
	Ủy thác XNK	Tr.đ	8.320	8.486	8.656
	Bán hàng	Tr.đ	172.504	182.656	192.345
	Đại lý bán vé máy bay	Tr.đ	1.350	1.445	1.546
	Thuê văn phòng	Tr.đ	3.355	3.560	4.750
<b>2</b>	<b>Thu khác</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.415</b>	<b>3.432</b>	<b>3.445</b>
	Thu hoạt động tài chính	Tr.đ	3.415	3.432	3.445
	Thu khác	Tr.đ	0	0	0

*Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của Airimex*

## 14.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận, và Cổ tức

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không đưa ra những chỉ tiêu kế hoạch cho giai đoạn từ 2009 – 2011 dựa trên những nhận định về kinh tế vĩ mô cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### ❖ Dự báo về tốc độ phát triển kinh tế Việt Nam

Cuối năm 2006 Việt Nam chính thức gia nhập WTO, đây là dấu mốc quan trọng đánh giá sự hội nhập kinh tế quốc tế, là tiền đề cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt nam. Với tốc độ tăng trưởng năm 2007 đạt 8,48%, đặc biệt là luồng vốn đầu tư nước ngoài bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp tăng mạnh trên 20 tỷ đôla, mức cao nhất so với các năm từ trước đến nay. Chính luồng vốn đầu tư nước ngoài là một phần quan trọng tạo nguồn vốn dồi dào cho sự phát triển kinh tế năm 2007.

Theo dự báo kinh tế Việt nam trong giai đoạn 5 năm tiếp theo vẫn tiếp tục tăng trưởng ổn định nhờ nội lực bên trong và các luồng vốn đầu tư không ngừng gia tăng từ bên ngoài vào Việt Nam. Nhờ nền kinh tế vĩ mô phát triển bền vững, giá trị tổng sản phẩm quốc nội tăng cao, chính phủ chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, thực hiện các chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, đây là cơ hội cho tất cả các doanh nghiệp nói chung trong đó có Airimex. Tuy nhiên những năm tiếp theo nền kinh tế Việt nam vẫn còn phải đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro trong và ngoài nước. Do Việt nam mở cửa, hội nhập với nền kinh tế thế giới, cho nên tác động của biến động kinh tế thế giới có tác động to

lớn đến sự phát triển của kinh tế trong nước, đòi hỏi Việt nam phải có chính sách phát triển bền vững, sự chỉ đạo đúng hướng của Chính phủ trước những thách thức của thị trường.

Trong những tháng đầu năm 2008, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn do tác động từ việc giá dầu tăng cũng như hàng loạt biến động từ thị trường thế giới làm cho tốc độ tăng trưởng suy giảm, tuy nhiên nhận định về trung và dài hạn thì nền kinh tế Việt nam sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định.

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không những năm qua và phương hướng cho giai đoạn tiếp theo**

Năm 2007 là năm thứ hai Công ty hoạt động dưới mô hình cổ phần hóa. Tổng tài sản của Airimex tại thời điểm cuối năm 2007 đạt trên 78 tỷ đồng, tăng 15% so với năm trước.

Tỷ trọng tài sản lưu động trong giá trị tổng tài sản của Công ty ở mức khá cao (trên 72%), trong đó các khoản phải thu chiếm tỷ lệ lớn. Trong bốn năm qua, Công ty đã rút ngắn đáng kể kỳ thu tiền bình quân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm vay ngắn hạn.

Tài sản cố định chỉ chiếm 10% trong tổng giá trị tài sản của Công ty, chủ yếu là nhà cửa (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất), máy móc trang thiết bị văn phòng và phương tiện vận tải. Mức khấu hao bình quân hàng năm của Công ty tương đối hợp lý: đối với tài sản cố định hữu hình là 15 năm và đối với tài sản cố định vô hình là 4 năm. Trong 4 năm qua, Công ty duy trì quy mô hoạt động ở mức hiện tại. Dự định trong năm 2008, Công ty sẽ huy động vốn để hoàn thiện công trình xây dựng trụ sở mới 9 tầng tại khu đất liền kề trụ sở cũ. Như vậy, giá trị tài sản cố định sẽ tăng đáng kể trong năm 2008-2009.

Năm 2007, lợi nhuận trước thuế đạt trên 6 tỷ đồng gấp 2 lần lợi nhuận năm trước. Có được kết quả này là nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực ủy thác nhập khẩu và bán hàng hóa của Công ty. Công ty được miễn thuế TNDN trong năm 2006-2007.

Tỷ suất lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2004-2006 khá thấp nhưng đã được cải thiện đáng kể trong năm 2007. Đây là kết quả của việc phát triển mảng ủy thác nhập khẩu và bán hàng hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN trong hai năm 2006-2007 và giảm 50% thuế TNDN trong hai năm tiếp theo 2008-2009 do thực hiện cổ phần hóa.

Năm 2008, mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô nhưng tình hình kinh doanh của Công ty tương đối khả quan, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cũng đạt 2,72%. Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp năm 2008 đạt 16,92%, tỷ lệ ROA năm 2008 đạt 4,58%.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Airimex, cùng với việc phân tích triển vọng phát triển của ngành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Airimex dự kiến trong giai đoạn 2009-2011 là có thể đạt được nếu không ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

**1. Chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành bằng mệnh giá**

Đợt phát hành Công ty dự kiến chào bán 600.000 cổ phiếu phát hành mới ra Công chúng trong đó chào bán ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu số lượng 100.000 cổ phần với giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần và bán đấu giá ra công chúng (với mức giá khởi điểm bằng 12.000 đồng/cổ phần) là 500.000 cổ phần.

**1.1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng

**1.2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*)

**1.3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

Phát hành 100.000 (Một trăm nghìn) cổ phiếu (tương đương với 1.000.000.000 VNĐ giá trị mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5% trên số cổ phiếu thực giữ tại ngày chốt quyền.

Ví dụ: Tại ngày chốt quyền để phát hành thêm cổ phiếu, mỗi cổ đông nắm giữ 1 cổ phiếu sẽ được 1 quyền mua, 20 quyền mua sẽ tương ứng với 1 cổ phiếu mới.

**1.4. Quy tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh**

Số cổ phần mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, đối với các cổ phiếu lẻ dưới 1 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống bằng 0.

Và theo Quy định tại Điều 4 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ/XNK của Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không ngày 06/05/2008: "*Quyền mua cổ phần của cổ đông nếu nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ được Công ty mua lại bằng mệnh giá*"; "*Các cổ đông có quyền mua, từ chối quyền mua, hoặc nhượng quyền mua của mình theo Luật định*".

**1.5. Giá dự kiến phát hành**

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần

### **1.6. Phương pháp tính giá**

Giá phát hành dự kiến đối với cổ phần mới phát hành thêm dành cho Cổ đông hiện hữu là giá 10.000đồng/cổ phiếu. Đây là mức giá đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

### **1.7. Phương pháp phân phối**

Airimex kết hợp với tổ chức tư vấn để thông báo tới các cổ đông, chốt danh sách cổ đông đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thời gian dự kiến phân phối từ Q4-2008 đến Q1- 2009, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán ra công chúng.

Airimex sẽ xác nhận việc phân phối cổ phiếu, hoàn tất việc thu tiền bán và chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi đợt phát hành kết thúc, Airimex và VIS sẽ lập báo cáo gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **1.8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0%. Do vậy, khi thực hiện đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu không có nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần của Công ty.

## **2. Chào bán ra công chúng thông qua hình thức bán đấu giá ra công chúng**

### **2.1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.

### **2.2. Mệnh giá Cổ phiếu**

Mệnh giá cổ phiếu chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

### **2.3. Số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký chào bán**

Phát hành 500.000 cổ phiếu (tương ứng 5.000.000.000 đồng theo giá trị mệnh giá) với phương thức bán đấu giá ra công chúng cho các Nhà đầu tư không xác định với mức giá khởi điểm bằng 12.000 đồng/cổ phiếu.

### **2.4. Giá khởi điểm**

Giá khởi điểm đối với cổ phiếu của đợt chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu

### **2.5. Phương pháp tính giá**

Định giá theo phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF Method và so sánh với một số phương pháp khác

**Các giả định trong mô hình định giá:**

- ✓ Tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty trong năm 2009 là 5,3%, năm 2010 là 5,6%, năm 2011-2012 là 5,6% và tốc độ tăng trưởng sau năm 2012 là 5,6%.
- ✓ Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu là 82% trong năm 2009-2010 và giảm xuống 81% kể từ năm 2011 trở đi.
- ✓ Lãi suất vay bình quân trong năm 2009 là 11% và giảm xuống 10% trong năm 2010-2012 và trong dài hạn là 10%.
- ✓ Thuế suất thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009-2010 là 12,5%, trong năm 2011-2012 là 25% và trong dài hạn là 25%.
- ✓ Chúng tôi có điều chỉnh tăng kế hoạch về lợi nhuận sau thuế của Công ty căn cứ vào tình hình thực hiện trong năm 2008 trên mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	Dài hạn
01	Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần	5,3%	5,6%	5,6%	5,6%	5,6%
02	Giá vốn hàng bán / Doanh thu thuần	82%	82%	81%	81%	81%
03	Chi phí quản lý (tăng trưởng)	5%	11%	4%	5%	5%
04	Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	1%	1%	1%	1%	1%
05	Thuế suất Thu nhập doanh nghiệp	12,5%	12,5%	25,0%	25,0%	25,0%
06	Thời gian hàng tồn kho bình quân (ngày)	8	8	8	8	8
07	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	90	90	90	90	90
08	Kỳ thanh toán bình quân (ngày)	30	30	30	30	30
09	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ hữu hình bình quân (%/năm)	5,3%	5,0%	4,5%	4,5%	4,5%
10	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ vô hình bình quân (năm)	25%	25%	25%	25%	25%
11	Lãi suất vay bình quân (%/năm)	11%	10%	10%	10%	10%

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

### Bảng kết quả kinh doanh (dự báo)



KẾT QUẢ KINH DOANH (2006-2013)								
Đơn vị: triệu đồng	2006	2007	2008	KH 2009	KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013
Doanh thu thuần	92,336	131,663	179,506	188,944	199,579	210,742	222,740	235,178
Giá vốn hàng bán	76,863	104,240	152,495	155,687	163,471	171,645	180,227	189,238
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>15,473</b>	<b>27,423</b>	<b>27,011</b>	<b>33,258</b>	<b>36,108</b>	<b>39,097</b>	<b>42,513</b>	<b>45,940</b>
Chi phí kinh doanh	13,781	22,493	22,630	24,583	27,138	28,206	29,555	30,977
- chi phí quản lý	11,525	20,570	20,977	22,039	23,141	24,298	25,512	26,788
- chi phí bán hàng	963	837	733	1,616	1,702	1,793	1,890	1,992
- chi phí khấu hao	1,293	1,086	920	928	2,296	2,116	2,153	2,197
- chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận từ h/d kinh doanh</b>	<b>1,692</b>	<b>4,930</b>	<b>4,381</b>	<b>8,675</b>	<b>8,970</b>	<b>10,891</b>	<b>12,958</b>	<b>14,963</b>
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1,232	405	1,229	(328)	(784)	(374)	53	621
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	56	734	57	165	165	165	165	165
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2,980</b>	<b>6,069</b>	<b>5,667</b>	<b>8,512</b>	<b>8,350</b>	<b>10,682</b>	<b>13,176</b>	<b>15,749</b>
Thuế TNDN	36	-	793	1,064	1,044	2,671	3,294	3,937
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2,944</b>	<b>6,069</b>	<b>4,874</b>	<b>7,448</b>	<b>7,307</b>	<b>8,012</b>	<b>9,882</b>	<b>11,812</b>
Cổ tức ưu đãi	-	-	-	-	-	-	-	-
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH (Dự báo)								
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	-8%	43%	36%	5%	6%	6%	6%	6%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17%	21%	15%	18%	18%	19%	19%	20%
Tỷ suất LNST trên doanh thu	3%	5%	3%	4%	4%	4%	4%	5%
Tốc độ tăng trưởng chi phí quản lý	-21%	78%	2%	5%	5%	5%	5%	5%
Thuế TNDN thực tế	1%	0%	14%	13%	13%	25%	25%	25%

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

### Bảng cân đối kế toán từ 2006 - 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (2006-2013)								
Đơn vị: triệu đồng	2006	2007	2008	KH 2009	KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013
<b>TÀI SẢN</b>								
Tiền và tương đương tiền	22,118	17,353	49,940	42,440	42,440	42,848	43,334	41,371
Đầu tư tài chính ngắn hạn	14,300	6,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000
Phải thu khách hàng	21,509	43,234	40,514	46,589	49,211	51,964	54,922	57,989
Hàng tồn kho	747	2,466	3,509	3,412	3,583	3,762	3,950	4,148
Tài sản cố định hữu hình	8,372	7,982	7,184	6,282	32,668	31,180	29,845	28,620
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
Xây dựng dở dang	-	-	5	28,681	628	817	972	2,600
Tài sản cố định vô hình	65	43	21	0	0	0	(0)	(0)
Đầu tư tài chính dài hạn	70	70	20	20	962	1,779	2,751	5,351
Tài sản khác	971	1,293	330	1,557	1,635	1,716	1,802	1,892
	<b>68,152</b>	<b>78,441</b>	<b>106,523</b>	<b>133,981</b>	<b>136,126</b>	<b>139,066</b>	<b>142,576</b>	<b>146,970</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>								
Phải trả người bán	7,750	13,215	10,359	12,796	13,436	14,108	14,813	15,554
Vay ngắn hạn	-	8,324	-	-	-	-	-	750
Vay dài hạn	-	-	-	16,000	12,800	9,600	6,400	3,200
Phải trả khác	37,560	29,415	67,357	62,723	60,544	59,726	58,696	57,435
	<b>45,310</b>	<b>50,954</b>	<b>77,716</b>	<b>91,519</b>	<b>86,780</b>	<b>83,434</b>	<b>79,910</b>	<b>76,939</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>								
Vốn cổ phần	20,000	20,000	20,000	26,000	26,000	26,000	26,000	26,000
Thặng dư vốn	-	-	-	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Lợi nhuận chưa phân phối	2,853	7,498	6,303	11,458	18,342	24,628	31,662	39,027
Các quỹ dự trữ	(11)	(11)	2,504	2,504	2,504	2,504	2,504	2,504
	<b>22,842</b>	<b>27,487</b>	<b>28,807</b>	<b>42,462</b>	<b>49,346</b>	<b>55,632</b>	<b>62,666</b>	<b>70,031</b>
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH (Dự báo)								
Khả năng thanh toán nhanh	1.28	1.31	1.23	1.25	1.31	1.35	1.41	1.42
Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản	-21%	15%	36%	26%	2%	2%	3%	3%
Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	0.0%	30.3%	0.0%	37.7%	25.9%	17.3%	10.2%	5.6%
ROE	13%	24%	17%	21%	16%	15%	17%	18%
ROA	4%	8%	5%	6%	5%	6%	7%	8%

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

➤ Định giá theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền – DCF

### Dòng tiền

PHƯƠNG PHÁP CHIẾT KHẤU DÒNG TIỀN - DCF					
Đơn vị: triệu đồng	KH 2009	KH 2010	KH 2011	KH 2012	Dài hạn
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7,448</b>	<b>7,307</b>	<b>8,012</b>	<b>9,882</b>	<b>11,812</b>
Cộng:					
- Vay mới (trả nợ vay)	16,000	(3,200)	(3,200)	(3,200)	752
- Khấu hao	928	2,296	2,116	2,153	2,197
Trừ:					
- Đầu tư tài sản	15,181	1,570	2,042	2,430	6,500
- Đầu tư vốn lưu động	9,402	4,410	3,159	3,557	3,876
<b>Dòng tiền tạo ra cho chủ sở hữu</b>	<b>(207)</b>	<b>422</b>	<b>1,726</b>	<b>2,848</b>	<b>4,447</b>
<b>Dòng tiền cuối kỳ</b>					<b>53,043</b>
- Tốc độ tăng trưởng dài hạn					6.0%
Lãi suất chiết khấu	14%				
Hệ số chiết khấu	0.874	0.764	0.668	0.584	0.511
Hiện giá dòng tiền	(181)	323	1,153	1,664	2,271
Hiện giá dòng tiền cuối kỳ	-	-	-	-	53,043
Hiện giá dòng tiền trên cổ phiếu	(70)	124	444	640	10,420
<b>Giá trị công ty (chưa điều chỉnh)</b>	<b>30,050</b>				
- Trừ: chiết khấu thị trường	-				
<b>Giá trị công ty điều chỉnh theo thị trường</b>	<b>30,050</b>				
<b>Giá trị công ty (làm tròn)</b>	<b>30,050</b>				
<b>Giá cổ phiếu (chưa điều chỉnh)</b>	<b>11,558</b>				
- Trừ: chiết khấu thị trường	-				
<b>Giá cổ phiếu đã điều chỉnh</b>	<b>11,558</b>				

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

### Phân tích độ nhạy

PHÂN TÍCH ĐỘ NHẠY					
Giá trị công ty	Tốc độ tăng trưởng dài hạn				
		5.5%	6.0%	6.5%	7.0%
Lãi suất chiết khấu	13.5%	34,680	34,519	34,335	34,122
	14.0%	32,124	31,863	31,566	31,227
	14.5%	29,864	29,530	29,154	28,728
	15.0%	27,852	27,467	27,035	26,550

PHÂN TÍCH ĐỘ NHẠY					
Giá cổ phiếu	Tốc độ tăng trưởng dài hạn				
		5.5%	6.0%	6.5%	7.0%
Lãi suất chiết khấu	13.5%	13,339	13,277	13,206	13,124
	14.0%	12,356	12,255	12,141	12,010
	14.5%	11,486	11,358	11,213	11,049
	15.0%	10,712	10,564	10,398	10,212

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

### Kết luận:

- ✓ Giá trị cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex với các giả định trên theo phương pháp chiết khấu dòng tiền là 11.600 đồng/cp.
- ✓ Phân tích sự thay đổi về tốc độ tăng trưởng và lãi suất chiết khấu, mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex dao động trong khoảng từ 10.700 – 13.200 đồng/cp.

➤ *Định giá theo phương pháp Chiết khấu cổ tức – DDM method*

PHƯƠNG PHÁP CHIẾT KHẤU CỔ TỨC - DDM					
Đơn vị: triệu đồng	KH 2009	KH 2010	KH 2011	KH 2012	Dài hạn
Lợi nhuận sau thuế	7,448	7,307	8,012	9,882	11,812
Hệ số EPS	2,865	2,810	3,081	3,801	4,543
Cổ tức trên cổ phiếu (đồng)	1,790	1,879	1,988	2,049	2,141
Giá cổ phiếu cuối kỳ (đồng)					22,641
Hệ số chiết khấu	0.874	0.764	0.668	0.584	0.511
Hiện giá dòng tiền	1,565	1,436	1,328	1,197	12,657
<b>Giá cổ phiếu</b>	<b>18,183</b>				
- Tốc độ tăng trưởng dài hạn	4.5%				
- Lãi suất chiết khấu	14.4%				

PHÂN TÍCH ĐỘ NHAY					
Giá trị công ty	Tốc độ tăng trưởng dài hạn				
		3.5%	4.0%	4.5%	5.0%
Lãi suất chiết khấu	14.0%	17,500	18,200	18,900	19,700
	14.5%	16,700	17,300	18,000	18,700
	15.0%	16,000	16,500	17,100	17,800
	15.5%	15,300	15,800	16,300	16,900

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

**Kết luận:**

- ✓ Giá trị cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex theo phương pháp chiết khấu cổ tức là 18.200 đồng/cp.
- ✓ Phân tích sự thay đổi về tốc độ tăng trưởng cổ tức và lãi suất chiết khấu, mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex dao động trong khoảng từ 15.300 – 19.700 đồng/cp

➤ *Định giá theo phương pháp so sánh các chỉ số tài chính – Multipliers Method:*

**So sánh với các Công ty cùng ngành trong nước**

PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH - MULTIPLIER METHOD											
Đơn vị: triệu đồng	Thời điểm	HAX	KHA	SAV	TMC	TNA	PET	SVC	TNG	VTC	Airimex
Vốn điều lệ	31/12/2008	43,312	141,203	99,635	40,000	33,000	490,640	203,610	54,300	40,501	20,000
Vốn chủ sở hữu	31/12/2008	103,427	231,645	289,151	80,791	97,033	579,322	485,262	86,537	52,922	28,807
Tổng tài sản	31/12/2008	176,345	348,688	572,937	194,717	203,850	1,560,525	1,359,828	410,015	111,037	106,523
Doanh thu (trail)	năm 2008	561,561	228,809	501,114	1,339,615	707,747	5,327,050	2,207,518	613,397	86,431	179,506
LNST (trail)	năm 2008	13,494	46,050	14,791	19,125	14,371	86,788	48,136	22,013	2,891	4,874
ROA	năm 2007	12.0%	5.0%	2.7%	14.8%	5.9%	8.3%	5.1%	5.0%	5.0%	8.3%
(trailing)	năm 2008	7.7%	13.2%	2.6%	9.8%	7.0%	5.6%	3.5%	5.4%	2.6%	5.3%
ROE	năm 2007	21.0%	9.5%	6.1%	21.6%	13.8%	22.9%	13.1%	23.9%	23.9%	24.1%
(trailing)	năm 2008	13.0%	19.9%	5.1%	23.7%	14.8%	15.0%	9.9%	25.4%	5.5%	17.3%
EPS	năm 2007	4,114	1,015	1,555	4,391	3,916	1,080	4,963	3,149	2,235	3,035
(trailing)	năm 2008	3,116	3,261	1,485	4,781	4,355	1,769	2,364	4,054	714	2,437
BV (giá trị sổ sách)	31/12/2007	17,000	17,971	28,853	16,424	27,469	11,215	24,099	13,696	13,696	13,744
	31/12/2008	23,879	16,405	29,021	20,198	29,404	11,807	23,833	15,937	13,067	14,404
Giá cổ phiếu	18/02/2009	13,500	10,900	13,900	20,000	16,900	10,900	10,700	11,900	7,800	n/a
P/E	18/02/2009	4.3	3.3	9.4	4.2	3.9	6.2	4.5	2.9	10.9	n/a
P/B	18/02/2009	0.6	0.7	0.5	1.0	0.6	0.9	0.4	0.7	0.6	n/a
P/S	18/02/2008	0.024	0.048	0.028	0.015	0.024	0.002	0.005	0.019	0.090	n/a
<b>P/E trung bình</b>		<b>5.5</b>									
<b>P/B trung bình</b>		<b>0.7</b>									
<b>P/S trung bình</b>		<b>0.03</b>									

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

## Định giá bằng phương pháp so sánh

PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH - MULTIPLIER METHOD		
	VIỆT NAM	
	P/E	P/B
Hệ số trung bình ngành	5.5	0.7
Hệ số nhân - Airimex	2,437	14,404
<b>Giá cổ phiếu - Airimex</b>	<b>13,445</b>	<b>9,585</b>
Trừ: chiết khấu thanh khoản (10%)	(1,344)	(959)
<b>Giá cổ phiếu điều chỉnh - Airimex</b>	<b>12,100</b>	<b>8,627</b>

Nguồn: Báo cáo định giá Airimex – Phòng phân tích VIS

### Kết luận:

- ✓ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex là một doanh nghiệp có quy mô nhỏ (vốn, tài sản, doanh thu, lợi nhuận) trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu tại Việt Nam. Tuy nhiên, khả năng tăng trưởng và sinh lời của Công ty khá tốt so với các công ty xuất nhập khẩu và kinh doanh máy móc phương tiện vận tải đã niêm yết trên sàn Hà Nội và sàn Hồ Chí Minh. Chỉ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2007 và 2008 vượt trội so với các công ty trong nhóm.
- ✓ Với mức chiết khấu thị trường 10% so với các công ty niêm yết, giá trị cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex theo phương pháp định giá P/E và P/B lần lượt là 12.100 đồng/cp và 8.700 đồng/cp.

### Tổng hợp kết quả định giá

- ✓ *Phương pháp chiết khấu dòng tiền*

Với giả định lãi suất chiết khấu là 14,5%/năm, tốc độ tăng trưởng dài hạn là 6%/năm, mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex là 11.600 đồng/cp.

- ✓ *Phương pháp chiết khấu cổ tức*

Với giả định lãi suất chiết khấu là 14,5%/năm, tốc độ tăng trưởng cổ tức là 4,5%/năm, mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex là 18.200 đồng/cp.

- ✓ *Phương pháp P/E*

Sử dụng mức P/E tham khảo (tính theo EPS-2008 điều chỉnh miễn thuế là 2.437 đồng/cp), mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex là 12.100 đ/cp.

- ✓ *Phương pháp P/B*

Sử dụng mức P/B tham khảo (tính theo BV tại 31/12/2008 là 14.404 đồng), mức giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không Airimex là 8.700 đồng/cp.

**Kết luận:**

Các phương pháp định giá cho kết quả giá dao động trong khoảng từ 11.000 đồng/cp tới 18.200 đồng/cp (mệnh giá 10.000 đồng/cp)

Do vậy giá khởi điểm đề xuất trong cuộc đấu giá là: 12.000 đồng/cổ phần

**2.6. Phương thức phân phối và thời gian phân phối**

Công ty tiến hành đấu giá ra công chúng thông qua tổ chức tài chính trung gian là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam – VIS.

Với hình thức đấu giá này Airimex sẽ kết hợp VIS để lập Hội đồng đấu giá đồng thời ban hành các văn bản pháp quy liên quan của Hội đồng đấu giá theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành, như: Quy chế làm việc Hội đồng đấu giá, Quy chế đấu giá, Bản công bố thông tin liên quan, ....

Bên cạnh đó, Airimex và VIS cũng sẽ kết hợp với nhau để thông báo rộng rãi về đợt phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng, tiến hành nhận đơn đăng ký tham dự đấu giá và tiến hành tổ chức đấu giá công khai. Thời gian dự kiến diễn ra từ Q4-2008 đến Q1-2009 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán ra công chúng.

Airimex sẽ xác nhận việc phân phối cổ phiếu, hoàn tất việc thu tiền bán cổ phiếu và chuyển giao cổ phần cho các nhà đầu tư.

Trong thời 10 ngày làm việc sau đợt phát hành kết thúc, Công ty kết hợp VIS sẽ lập báo cáo phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

*Thời gian phân phối dự kiến*

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Quý 4/2008 - Quý 1/2009
2	Phát hành cổ phần ra công chúng bằng hình thức đấu giá	Quý 4/2008 - Quý 1/2009

*Lộ trình cụ thể cho mỗi đợt phát hành*

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
<b>I</b>	<b>Chào bán cho cổ đông hiện hữu</b>	
1	Công bố thông tin về đợt chào bán	T+1
2	Chốt ngày đăng cuối cùng chào bán cổ phiếu	T+10
3	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho CDHH	T+20
4	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho CDHH	T+21 đến T+38

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
5	CDHH đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+21 đến T+41
6	Tổng hợp thực hiện quyền của CDHH	T+41 đến T+46
7	Xử lý cổ phiếu không bán hết cho CDHH	T+47 đến T+75
<b>II</b>	<b>Chào bán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá</b>	
1	Thành lập Hội đồng đấu giá và ban hành các văn bản liên quan đến Hội đồng đấu giá	T+1
2	Công bố thông tin về đợt chào bán: Bản cáo bạch, Quy chế đấu giá, các mẫu biểu liên quan đến đợt đấu giá	T+1 đến
3	Nhận hồ sơ đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đã đặt cọc.	T+1 đến T+15
4	Nhận phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư	T+20
5	Tổ chức buổi đấu giá. Gửi thông báo đấu giá đến các nhà đầu tư tham gia đấu giá	T+ 21
6	Trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng đấu giá	T+22 đến T+30
7	Nhận thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá	T+31 đến T+46
8	Xử lý cổ phiếu không bán hết	T+47 đến T+75
<b>III</b>	<b>Báo cáo kết quả chào bán</b>	T+76 đến T+85
<b>IV</b>	<b>Trao trả giấy chứng nhận sở hữu</b>	T+85 đến T+90

*T: Là ngày nhận giấy phép phát hành từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước.*

### **2.7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Trong đợt chào bán công khai 500.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư không xác định theo hình thức chào giá công khai của Công ty, tỷ lệ cổ phiếu tối đa nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ là 30% trên tổng vốn điều lệ.

### **3. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

#### ***Hạn chế chuyển nhượng đối với các cổ đông sáng lập***

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/05/2006. Theo Khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp quy định: “Trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông

sáng lập nếu được sự chấp nhận của Đại hội đồng cổ đông”. Như vậy tính đến 31/08/2008, danh sách cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần ra bên ngoài, trừ khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông là:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.020.000
2	Trần Trung Dũng	50/3 đường Tân Phú, phường Tân Phú, Quận Tân Phú, Tp HCM	50.700
3	Phạm Hồng Quang	Số 242, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	50.800
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.121.500</b>

**Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phát hành thêm:** Không có

#### 4. Các loại thuế có liên quan

- Do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ tháng 05/2006, nên Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm (từ tháng 01/2006 đến hết tháng 12/2007) và giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo, tức từ tháng 01/2008 đến hết tháng 12/2009, Công ty sẽ được hưởng thuế suất là 14% đối với năm 2008 và 12,5% đối với năm 2009. Từ tháng 01/2010 trở đi, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty phải chịu là 25% (do từ năm 2009 thuế thu nhập doanh nghiệp giảm từ 28% xuống còn 25%).
- Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho dịch vụ uỷ thác nhập khẩu, bán hàng của Công ty là 10%, dịch vụ uỷ thác vận chuyển 5%. Thuế nhập khẩu cho các mặt hàng của Công ty tùy thuộc vào mặt hàng nhập khẩu áp thuế suất theo quy định của Bộ tài chính.
- Các loại thuế có liên quan đến người mua bán chứng khoán của Công ty: Công ty thực hiện theo Quy định của Pháp luật hiện hành.

#### 5. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
- Số TK: 002.704.06.9.68.68.68
- Ngân hàng : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: Số 306 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội

## **VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Mục đích chào bán**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2008 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không Airimex số s03/NQ-ĐHCD/XNK ngày 06/05/2008 về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn lần nhằm thực hiện các mục đích đầu tư xây dựng công trình: Nhà C Trung tâm giao dịch và dịch vụ XNK Hàng không với các nội dung chính như sau:

- ✓ Tên dự án đầu tư: Nhà C Trung tâm giao dịch và XNK Hàng không
- ✓ Chủ đầu tư: Công ty cổ phần XNK Hàng không
- ✓ Quy mô đầu tư xây dựng: Dự kiến xây dựng Nhà C 9 tầng (kể cả tầng bán chìm sâu 1,2m so với mặt sân) với tổng diện tích sàn là 3.227,04m<sup>2</sup>. Công trình được thiết kế với 01 khối nhà với chiều cao tổng cộng là 33m. Trong đó 02 tầng dưới dùng để xe ô tô, xe máy, xe đạp; các tầng trên có chức năng làm văn phòng.

### **2. Phương án khả thi**

Phương án khả thi của công trình xây dựng Nhà C Trung tâm giao dịch và dịch vụ XNK Hàng không được lập bởi Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO được thông qua bởi chủ đầu tư là Công ty Cổ phần XNK Hàng không với một số thông tin chính như sau:

- ✚ **Bố trí mặt bằng tổng thể**
  - ✓ Tổng diện tích khu đất: 2.049,26 m<sup>2</sup>
  - ✓ Tổng diện tích: 887,06m<sup>2</sup>

Trong đó:

- ✓ Diện tích công trình xây dựng mới Nhà C (9 tầng): 358,56m<sup>2</sup>
- ✓ Tổng diện tích sàn xây dựng:  $9 \times 358,56 = 3.227,04\text{m}^2$
- ✓ Mật độ xây dựng: 43.28%
- ✓ Hệ số sử dụng đất: 3.38 lần
- ✓ Loại công trình: dân dụng
- ✓ Cấp công trình: Cấp II

- ✚ **Quy mô nhà**

- ✓ Số tầng: 09 trong đó bao gồm 08 tầng nổi và 01 tầng bán chìm sâu 1.2m so với mặt sân.
- ✓ Kích thước trên mặt tầng: 21.6m x 16.6m



### 📌 Nguồn vốn và tổng mức đầu tư

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng vốn cố định	29.216	98,61%
1.1	Vốn tự có (huy động từ phát hành thêm cổ phiếu và lợi nhuận để lại qua các năm)	13.000	44,50%
1.2	Vốn vay thương mại	16.216	55,50%
2	Vốn lưu động (năm đầu tiên)	413	1,39%
3	Tổng vốn đầu tư	29.629	100,00%

Nguồn: Báo cáo khả thi dự án xây dựng Nhà C – CTCP XNK Hàng không

### 📌 Kết quả phân tích hiệu quả dự án

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng doanh thu trung bình hàng năm	11.477
2	Tỷ lệ sinh lãi nội tại	22,02% > 15,33%
3	Giá trị lãi quy đổi nội tại (NPV)	11.857
4	Thời gian hoàn vốn với chiều khấu $r = 15,33\%$	8 năm 5 tháng
5	Lãi ròng hàng năm	5.971
6	Điểm doanh thu hoà vốn	40.727

Nguồn: Báo cáo khả thi dự án xây dựng Nhà C – CTCP XNK Hàng không

### 📌 Kết luận của chủ đầu tư về dự án đầu tư xây dựng Nhà C Trung tâm giao dịch và dịch vụ XNK Hàng không

- ✓ Dự án đầu tư xây dựng Nhà C có tính khả thi cao, với một mục đích chính là phục vụ cho mục tiêu lớn hơn, lâu dài hơn trong tương lai gần của Công ty (sử dụng Nhà C làm trụ sở làm việc và Nhà A, Nhà B sẽ cho thuê làm văn phòng).
- ✓ Dự án hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Công ty, là cơ hội để mở rộng kinh doanh phù hợp với ngành nghề đăng ký trong giấy phép kinh doanh, mang lại nguồn thu và tạo thêm công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Dự án xây dựng trên khu đất có sẵn, hợp pháp của Công ty, không phải giải toả đền bù. Hơn nữa khu đất nằm tại vị trí thuận lợi cho công việc kinh doanh, giao dịch.
- ✓ Giải quyết được vấn đề thiếu tập trung về không gian của cơ quan làm việc do phải phân tán sang Nhà A và Nhà B.

- ✓ Việc kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng là lĩnh vực kinh doanh quen thuộc, chắc chắn mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- ✓ Sau khi dự án hoàn thành sẽ là một lợi thế góp phần quan trọng trong việc khẳng định thương hiệu, tên tuổi uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường.

## **VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành: 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng)

*Trong đó:*

- Vốn đăng ký chào bán: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng đồng)
- Thặng dư vốn dự kiến có thể thu được: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

### **2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được**

Số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được đầu tư xây dựng Dự án Nhà C – Trung tâm giao dịch và dịch vụ Xuất nhập khẩu Hàng không với tổng vốn tự có đầu tư là: 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng)

*trong đó:*

Huy động từ đợt phát hành : 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng)

Huy động từ khoản lợi nhuận để lại qua các năm : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

Theo kết quả hoạt động kinh doanh của Airimex, có thể thấy nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty đến thời điểm 31/12/2008 là 6.302.706.746 đồng. Công ty hoàn toàn đủ nguồn để tài trợ 6.000.000.000 đồng cho dự án xây dựng nhà C. Trong trường hợp có rủi ro liên quan đến nguồn vốn này, Airimex đảm bảo sẽ có các phương án huy động khác để thay thế như vốn vay, vốn lưu động .....

## **VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **❖ Tổ chức tư vấn:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VISecurities)**

Trụ sở: Tầng 3, số 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 944 5888

Fax: (84.4) 3 944 5889

❖ Tổ chức kiểm toán:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 11 Toà nhà Sông Đà, Số 165, Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6 2670 419

Fax: 04. 6 2670 494

**VIII. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Giấy đăng ký chào bán theo mẫu Ủy ban chứng khoán nhà nước.
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính năm 2006, 2007 có kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2008.
3. **Phụ lục III:** Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết Hội đồng quản trị chi tiết phương án phát hành và sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành.
6. **Phụ lục VI:** Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ phát hành tăng vốn.
7. **Phụ lục VII:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng.
8. **Phụ lục VIII:** Danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm 30/11/2008.
9. **Phụ lục IX:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tài liệu liên quan đến quyền sử dụng đất.
10. **Phụ lục X:** Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà C – Trung tâm điều hành Xuất nhập khẩu hàng không.
11. **Phụ lục XI:** Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (Airimex) và Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS).

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2009

**CHỮ KÝ XÁC NHẬN  
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC  
VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký)

PHAN DUY QUẢNG

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VIỆT THẨM

**GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

LÊ VĂN KIM

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Đã ký)

NGUYỄN ĐÌNH THÁI